



SMART
CONSTRUCTION®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Hà Nội, 3/2022

DANH MỤC CHÚ THÍCH VÀ TỪ VIẾT TẮT

SCG/Công ty/ Smart Construction Group	: Công ty Cổ phần Xây dựng SCG
Sunshine Group	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
S-Decoro	: Công ty Cổ phần S-Decoro
Sunshine Design	: Công ty Cổ phần Sunshine Design
HNX	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
BKS	: Ban Kiểm soát
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
Ban lãnh đạo	: Nói đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc
Ban điều hành	: Nói đến Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng
CBNV	: Cán bộ nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty Cổ phần

|MỤC LỤC|

01 THÔNG TIN CHUNG

- 6 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 8 Về chúng tôi
- 12 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 13 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Con số tiêu biểu
- 15 Tổng quan tài chính giai đoạn 2019 - 2021
- 17 Smart Construction Group - Những nỗ lực 2021

02 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 20 Hồ sơ năng lực Hội đồng Quản trị
- 24 Môi trường kinh doanh
- 27 Chiến lược giai đoạn 2019 - 2024
- 28 Tuân thủ pháp luật
- 29 Quản trị rủi ro
- 31 Báo cáo Hội đồng Quản trị
- 38 Báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị
- 40 Thành viên Ban Kiểm soát
- 42 Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2021
- 45 Chính sách quan hệ nhà đầu tư

03 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 49 Hồ sơ năng lực Ban Tổng Giám đốc
- 52 Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- 56 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư

04 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 59 Thông tin chung về báo cáo
- 63 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
- 64 Phát triển nguồn nhân lực
- 66 Hoạt động trách nhiệm xã hội
- 66 Nỗ lực bảo vệ môi trường

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 70 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 72 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 74 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 76 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 77 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 79 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

01

THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- VỀ CHÚNG TÔI
- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- CON SỐ TIÊU BIỂU
- TỔNG QUAN TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2019 - 2021
- SMART CONSTRUCTION GROUP - NHỮNG NỖ LỰC 2021

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ Phát huy những thành quả, nền tảng đạt được trong năm 2021, kiên quyết với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua, tôi tin tưởng SCG sẽ tiếp tục tạo ra các giá trị to lớn, đóng góp mạnh mẽ hơn nữa cho sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội. ”

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2021 là một năm có nhiều khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do tình hình dịch covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, trong năm vừa qua, bằng những nỗ lực không ngừng từ toàn thể CBNV, Ban lãnh đạo, SCG vẫn đạt được một số kết quả nội bật, cụ thể như:

- *Kiến toàn thành công cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển trở thành một Tập đoàn Đầu tư – Xây dựng hàng đầu khu vực.*
- *Ngày 18/3/2021, SCG nhận được quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.*
- *Ngày 18/06/2021, SCG được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận chào bán 35.000.000 cổ phiếu ra công chúng.*
- *Ngày 30/09/2021, cổ phiếu SCG được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.*
- *Doanh thu năm 2021 đạt hơn 2.857 tỷ, tương ứng hơn 57% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt gần 163 tỷ, tương ứng hơn 65% kế hoạch.*

Bước sang năm 2022, năm thứ 4 trong giai đoạn 05 năm lần thứ nhất kể từ khi thành lập (2019 - 2024), với sứ mệnh **“trở thành Tập đoàn Xây dựng hàng đầu ở Việt Nam và có thương hiệu trên trường quốc tế. Đa dạng lĩnh vực xây dựng và tiên phong phát triển công nghệ xây dựng 4.0”**, SCG sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

Đảm bảo lợi ích khách hàng, gia tăng giá trị thương hiệu.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, văn minh để thu hút nhân tài, trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.

Hợp tác với các Tập đoàn có uy tín trên thế giới trong việc nghiên cứu, phát triển công nghệ xây dựng cho các dự án nhà siêu cao tầng, thành phố thông minh và hạ tầng (sân bay, cảng, đường cao tốc, metro, ...).

01

Đưa vào vận hành hệ thống ERP trong quản trị nội bộ và quản lý chi phí; phát triển mạnh giải pháp BIM để nâng cao hiệu quả mô hình tổng thầu (Build & MEP) và tổng thầu D&B.

02

Tăng cường hợp tác kinh doanh theo hình thức BCC (Business Co-operation Contract) tại hàng loạt dự án đô thị nghỉ dưỡng quy mô lớn, các trung tâm tài chính tầm cỡ khu vực và quốc tế...

03

04

05

Với các mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cam kết tận lực dẫn dắt SCG hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể CBNV đã luôn đồng hành trong suốt thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Trân trọng,



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
ĐỖ ANH TUẤN

VỀ CHÚNG TÔI

Tên công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG
Tên tiếng anh	SCG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SCG CONSTRUCTION., JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 0108704763 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/04/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/08/2021
Vốn điều lệ	850.000.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu (tính đến 31/12/2021)	1.116.528.596.374 đồng
Giấy CNĐKDN	0108704763
Trụ sở chính	Tầng 8, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	0247.305.9979
Website	https://scgr.vn/
Email	info@scgr.vn
Mã chứng khoán	SCG

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

4101 (Chính)	Xây dựng nhà để ở
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4311	Phá dỡ
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng



SỰ HIỆN DIỆN CỦA CHÚNG TÔI

Các dự án SCG thực hiện thi công xây dựng hiện diện trên cả 03 miền đất nước như:

Miền Bắc

Hà Nội,
Quảng Ninh, ...

Miền Trung

Phan Thiết - Bình Thuận,
Nha Trang - Khánh Hòa,
Đà Nẵng, ...

Miền Nam

TP. Hồ Chí Minh

Các dự án tiêu biểu mà SCG đã và đang triển khai



Dự án Sunshine Diamond River



Dự án Sunshine Horizon



Dự án Sunshine Golden River



Dự án Sunshine Crystal River



Dự án Sunshine City Sài Gòn

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

- Trở thành Tập đoàn Xây dựng hàng đầu ở Việt Nam và có thương hiệu trên trường quốc tế. Đa dạng lĩnh vực xây dựng: Nhà cao tầng, Khu đô thị, Công nghiệp, Hạ tầng, Cảng biển, Sân bay, Công trình công cộng.
- Trở thành nhà phát triển các dự án Công nghiệp, Cảng biển, Logistic.
- Tiên phong phát triển công nghệ xây dựng 4.0.

Sứ mệnh

Trở thành Tập đoàn Đầu tư – Xây dựng hùng mạnh, tầm cỡ khu vực Đông Nam Á và tiến tới toàn Châu Á. Xây dựng và đóng góp nhiều nhất cho cộng đồng, xã hội và đất nước. Tạo ra giá trị cho cổ đông và Nhà đầu tư một cách bền vững.

Giá trị cốt lõi



Uy tín

Bảo vệ chữ “tín” đối với khách hàng, đối tác như bảo vệ mỗi thành viên của Smart Construction Group.



Kỷ luật

Giữ vững kỷ luật trong công việc là sức mạnh nội lực của Smart Construction Group trong chiến lược phát triển.



Sáng tạo

Tinh thần sáng tạo luôn được khuyến khích và duy trì trong tập thể Smart Construction Group.



Văn hóa

Smart Construction Group là một môi trường có nền tảng văn hóa doanh nghiệp giàu tính nhân văn, tính cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

SCG được thành lập vào ngày 17/04/2019 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108704763 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, gồm 05 cổ đông sáng lập với vốn điều lệ đăng ký là 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng), hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực thi công xây dựng. Tuy nhiên, kết thúc thời gian góp vốn ngày 16/07/2019, số tiền thực góp của các cổ đông sáng lập là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Do đó, Công ty đã thực hiện thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ nhất vào ngày 05/08/2019 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Sau gần hơn 02 năm hoạt động, SCG đã trải qua 02 lần tăng vốn thông qua tăng vốn hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính cho hoạt động thi công xây dựng, đến thời điểm hiện tại vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên từ 100.000.000.000 đồng lên 850.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu để nâng cao năng lực tài chính của Công ty trong hoạt động thi công xây dựng trong bối cảnh thi công đồng loạt nhiều dự án được khách hàng tin tưởng giao thầu.

15/10/2020

SCG đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty Đại Chúng theo công văn số 6181/UBCK-GSĐC.

19/11/2020

SCG được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) chứng nhận đăng ký chứng khoán số 71/2020/GCNCP-VSD và được cấp mã chứng khoán (SCG) tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, số lượng chứng khoán đăng ký là 50.000.000 cổ phần.

18/03/2021

SCG được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc đăng ký giao dịch và đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch trên thị trường Upcom theo Quyết định số 79/QĐ-SGDHN ngày, số lượng chứng khoán đăng ký là 50.000.000 cổ phần

18/06/2021

SCG được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận chào bán 35.000.000 cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 71/GCN-UBCK và đã kết thúc đợt chào bán vào ngày 11/08/2021.

15/09/2021

Công ty chính thức giao dịch bổ sung 35.000.000 cổ phiếu trên thị trường Up-com nâng tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch lên 85.000.000 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 850.000.000.000 đồng.

30/9/2021

Công ty nhận được quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

25/10/2021

Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CON SỐ TIÊU BIỂU



27
Dự án

Số dự án đã và đang triển khai từ khi thành lập tới hết năm 2021



568
CBNV

Số CBNV (tính tới 31/12/2021)



>2.857
Tỷ đồng

Doanh thu năm 2021
2.857.279.789.954 đồng



>162
Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2021
162.753.107.997 đồng



77.700
đồng/cổ phiếu

Giá trị thị trường của cổ phiếu
(31/12/2021)



2.411
đồng

EPS (31/12/2021)



Giải thưởng

được xướng tên tại hạng mục giải thưởng
Best Innovative Contractor Southeast Asia 2020 – Nhà thầu
xây dựng đột phá nhất Đông Nam Á 2020 tại lễ trao giải
DOT Property Southeast Asia Awards.

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH
GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	TĂNG/ GIẢM (%)
Tài sản ngắn hạn	386.316.954.795	1.328.446.675.481	4.590.119.191.952	245,53%
Tiền và tương đương tiền	44.928.723.399	48.400.573.704	227.281.248.385	369,58%
Khoản phải thu ngắn hạn	203.489.929.649	1.033.322.751.354	4.179.632.343.548	304,48%
Hàng tồn kho	125.538.672.432	243.613.003.666	183.005.489.640	-24,88%
Tài sản ngắn hạn khác	12.359.629.315	3.110.346.757	200.110.379	-93,57%
Tài sản dài hạn	15.567.922.149	15.600.992.711	281.044.916.872	1701,46%
Tài sản cố định	4.124.235.551	3.995.596.768	9.889.065.103	147,50%
Tài sản dở dang dài hạn	0	502.943.894	2.178.823.046	333,21%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	230.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	11.443.686.598	11.102.452.049	38.977.028.723	251,07%
TỔNG TÀI SẢN	401.884.876.944	1.344.047.668.192	4.871.164.108.824	262,42%
Nợ phải trả	296.507.402.852	748.495.237.907	3.754.635.512.450	401,62%
Nợ ngắn hạn	296.507.402.852	747.932.539.543	2.160.078.822.218	188,81%
Nợ dài hạn	0	562.698.364	1.594.556.690.232	283.276,81%
Vốn chủ sở hữu	105.377.474.092	595.552.430.285	1.116.528.596.374	87,48%
NGUỒN VỐN	401.884.876.944	1.344.047.668.192	4.871.164.108.824	262,42%

KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	TĂNG/ GIẢM (%)
Doanh thu thuần	128.303.075.066	1.420.345.755.182	2.857.279.789.954	101,17%
Giá vốn hàng bán	116.145.847.985	1.278.531.719.153	2.614.770.758.378	104,51%
Lợi nhuận gộp	12.157.227.081	141.814.036.029	242.509.031.576	71,00%
Doanh thu tài chính	785.626.626	278.518.814	168.781.803.114	60499,79%
Chi phí tài chính	0	0	152.050.565.888	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.158.245.311	29.524.986.369	54.872.689.134	85,85%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.784.608.396	112.567.568.474	204.367.579.668	81,55%
Lợi nhuận khác	-50.212.624	172.646.464	-727.457.957	-521,36%
Lợi nhuận trước thuế	6.734.395.772	112.740.214.938	203.640.121.711	80,63%
Thuế TNDN	1.356.921.680	22.565.258.745	40.887.013.714	81,19%
Lợi nhuận sau thuế	5.377.474.092	90.174.956.193	162.753.107.997	80,49%

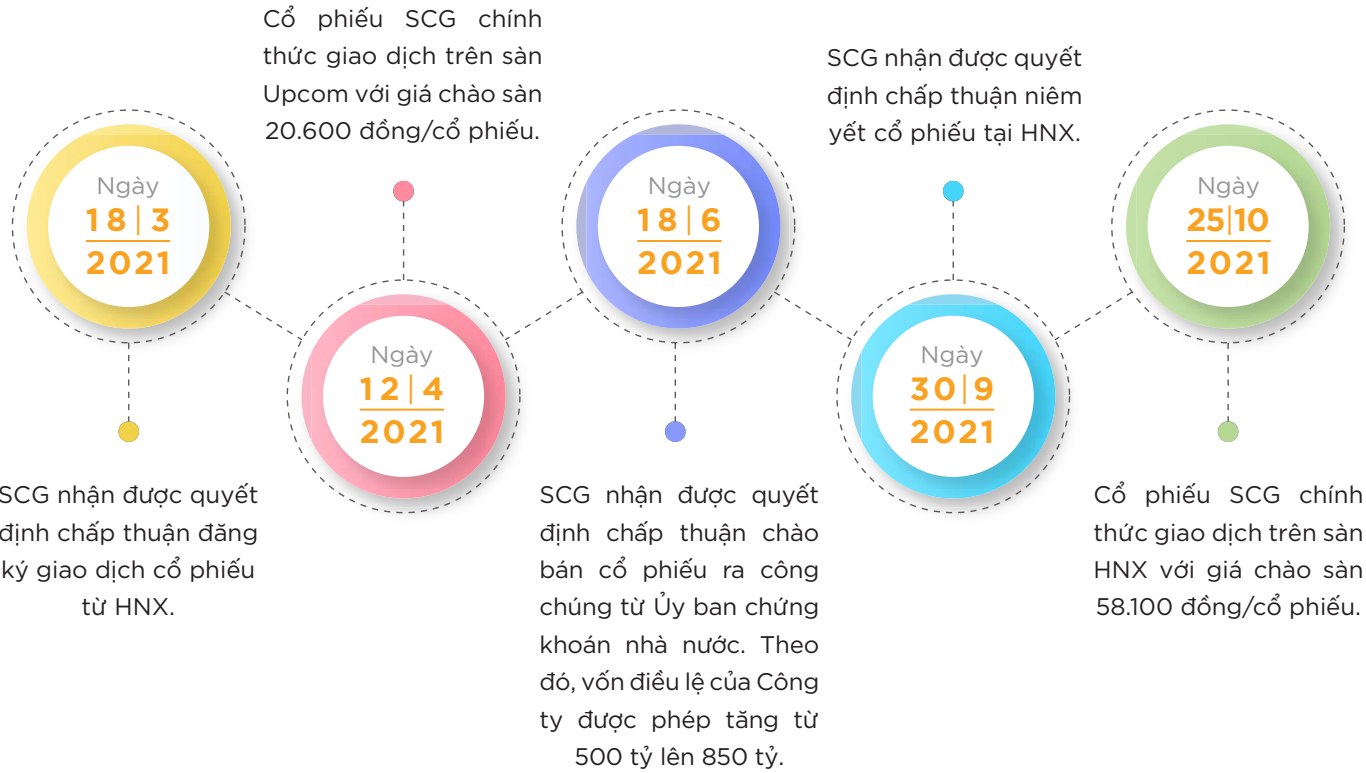
[THÔNG TIN CHUNG]

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	TĂNG/ GIẢM (%)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-51.553.079.089	-385.946.788.262	-1.377.948.441.682	257,03%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-3.518.197.512	-11.581.361.433	-403.826.437.827	3.386,86%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	100.000.000.000	401.000.000.000	1.960.655.554.190	388,94%
Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ	44.928.723.399	3.471.850.305	178.880.674.681	5.052,32%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	44.928.723.399	48.400.573.704	227.281.248.385	369,58%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	TĂNG/ GIẢM (%)
Tỷ lệ lợi nhuận				
Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	9,48%	9,98%	8,49%	-14,99%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	5,25%	7,94%	7,13%	-10,21%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	4,19%	6,35%	5,70%	-10,28%
ROA	1,34%	10,33%	5,20%	-49,66%
ROE	5,10%	25,73%	18,88%	-26,62%
Thanh khoản				
Tỷ lệ thanh khoản hiện hành	1,30	1,78	2,12	19,64%
Tỷ lệ thanh khoản nhanh	0,84	1,45	2,04	41,06%
Đòn bẩy tài chính				
Nợ/Vốn chủ sở hữu	281,38%	125,68%	336,28%	167,56%
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	0,00%	0,08%	143,93%	171.331,44%
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	381,38%	225,68%	436,28%	93,32%
(Tiền + Đầu tư ngắn hạn)/Tổng tài sản	11,18%	3,60%	4,67%	29,57%

SMART CONSTRUCTION GROUP
NHỮNG NỖ LỰC NĂM 2021



02

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HỒ SƠ NĂNG LỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
- CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2019 - 2024
- TUÂN THỦ PHÁP LUẬT
- QUẢN TRỊ RỦI RO
- BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
- CHÍNH SÁCH QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



HỒ SƠ NĂNG LỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị là những người đại diện cho cổ đông để hoạch định các chiến lược, kế hoạch cho Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty luôn sát cánh với Ban điều hành Công ty để có những chỉ đạo kịp thời, hợp lý đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông.



Ông **Đỗ Anh Tuấn**
Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Đỗ Anh Tuấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/05/1975
Nơi sinh	: Tỉnh Thanh Hóa
CMND/ CCCD	: 038075000062
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Ô số 23 lô D3A3, Khu đấu giá 18,6 ha, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân – Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sunshine Homes
Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 19.542.500 cổ phần, chiếm 22,99% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 2003 đến 2005	Công ty Cổ phần công nghiệp phần mềm Việt Nam	Giám đốc
Từ 04/2003 đến 08/2020	Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 11/2005 đến 08/2011	Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương	Viên chức/ Trưởng phòng Công nghệ thông tin, thuộc Trung tâm Tin học
Từ 04/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2016 đến 09/2021	Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng	Giám đốc
Từ 07/2016 đến 09/2021	Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng	Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 đến 10/2020	Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 đến 03/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 đến 04/2021	Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Chủ tịch HĐQT
Từ 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2021 đến 08/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư KSFinance	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2021 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Phó Tổng giám đốc
Từ 10/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	Chủ tịch HĐQT



Ông **Đỗ Văn Trường**
Phó Chủ tịch HĐQT

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 8.500.000 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 01/2016 đến 09/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	Tổng Giám đốc
Từ 12/2016 đến tháng 10/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	Tổng Giám đốc
Từ 03/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Tổng Giám đốc
Từ 01/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Cab	Tổng Giám đốc
Từ 08/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Tổng Giám đốc
Từ 11/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 11/2018 đến nay	Công ty Cổ phần S'School	Tổng Giám đốc
Từ 11/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Villas	Tổng Giám đốc
Từ 12/2018 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
Từ 11/2019 đến 10/2020	Công ty Cổ phần Marina 2	Tổng Giám đốc
Từ 11/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Marina 3	Tổng Giám đốc
Từ 05/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phó Tổng Giám đốc
Từ 08/2020 đến 04/2021	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Tổng Giám đốc
Từ 09/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Giám đốc
Từ 09/2020 đến nay	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Sunshine Mart	Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Từ 10/2020 đến 02/2021	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Tổng Giám đốc
Từ 03/2021 đến nay	Công ty cổ phần Sunshine Landscape	Tổng Giám đốc
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2021 đến nay	Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng	Chủ tịch HĐQT/Giám đốc

Họ và tên	: Đỗ Văn Trường
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/05/1979
Nơi sinh	: Tỉnh Thanh Hóa
CMND/ CCCD	: 038079011647
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: CH2608 Chung cư Sunshine Palace, ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân công nghệ điện tử - viễn thông
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty	: Phó Chủ tịch HĐQT

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam
Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sunshine Cab
Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần S'School
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Villas
Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn
Tổng Giám đốc - Công ty CP Marina 3
Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sunshine Homes
Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Sunshine Mart
Chủ tịch HĐQT/Giám đốc - Công ty Cổ ty Cổ phần Bất động sản Fulland
Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Sunshine Landscape
Chủ tịch HĐQT/Giám đốc - Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng



Họ và tên : Lê Văn Nam
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/12/1976
Nơi sinh : Tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND/ CCCD : 046076000338
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 406B C/c Sơn Kỳ, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân – Kỹ sư xây dựng
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Sunshine Landscape

Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần S-Decoro

Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Sunshine Design

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 2.500.000 cổ phần, chiếm 2,94% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Lê Văn Nam
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 02/2001 đến 03/2002	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	Cán bộ Kỹ thuật
Từ 04/2002 đến 12/2008	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	Chỉ huy trưởng Công trình
Từ 01/2009 đến 12/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	Giám đốc dự án
Từ 01/2012 đến 12/2014	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	Giám đốc dự án cấp cao
Từ 01/2015 đến 04/2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 đến 08/2020	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Tổng Giám đốc
Từ 02/2020 đến 06/2020	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phó Tổng Giám đốc
Từ 08/2020 đến 04/2021	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Giám đốc điều hành
Từ 03/2021 đến nay	Công ty cổ phần Sunshine Landscape	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Từ 10/2021 đến nay	Công ty Cổ phần S-Decoro	Chủ tịch HĐQT
Từ 02/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Design	Chủ tịch HĐQT



Họ và tên : Vũ Anh Phương
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/03/1979
Nơi sinh : Tỉnh Hải Dương
CMND/ CCCD : 030079005633
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : TDP 14 – Mỹ Đình I, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Không

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Vũ Anh Phương
Thành viên HĐQT độc lập

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 2002 đến 2003	Công ty đầu tư phát triển Nhà Hà Nội HUDI	Kỹ sư
Từ 2003 đến 2008	Công ty phát triển Nhà Hà Nội - HANCIC	Chỉ huy Trưởng, Đội trưởng
Từ 2009 đến 2013	Công ty Eurowindow Holding	Giám đốc Dự án
Từ 2013 đến 2019	Công ty Cổ phần Đầu tư Mai Linh	Giám đốc dự án/Phó Giám đốc
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên HĐQT



Họ và tên : Nguyễn Ngọc Sơn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/04/1976
Nơi sinh : Tỉnh Thanh Hóa
CMND/ CCCD : 038076031236
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P12A05 Hạ Đình Tower, 143/58 Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Xây dựng đường ô tô và đường thành phố
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Sao Ánh Dương

Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần thương mại dịch vụ bất động sản An Hưng

Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine

Tổng Giám đốc – Công ty TNHH đầu tư thương mại Sông Mã

Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Xuân Đình

Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng S-Pro

Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Sunshine - Design

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 431.000 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 07/1999 đến 06/2007	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông 1 – Bộ Giao thông Vận tải	Đội trưởng Đội Xây dựng Công trình số 4
Từ 07/2007 đến 11/2013	Đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi, Tỉnh Cà Mau – Ban QLDA đường Hồ Chí Minh – Bộ Giao thông Vận tải	Giám đốc điều hành Dự án
Từ 12/2013 đến 04/2015	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát, Tỉnh Thanh Hóa, đường Cao tốc Hạ Long – Hải Phòng, Tỉnh Quảng Ninh thuộc Công ty TNHH MTV 319.1 – Tổng Công ty 319, Bộ Quốc phòng	Giám đốc Ban điều hành số 3
Từ 07/2015 đến nay	Công ty cổ phần Sao Ánh Dương	Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2016 đến 09/2021	Công ty Cổ phần Sunshine - Design	Thành viên HĐQT
Từ 05/2016 đến nay	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ bất động sản An Hưng	Tổng Giám đốc
Từ 08/2017 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 đến nay	Công ty TNHH đầu tư thương mại Sông Mã	Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 08/2020	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên HĐQT
Từ 05/2020 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng S-Pro	Thành viên HĐQT
Từ 08/2020 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Xuân Đình	Thành viên HĐQT
Từ 10/2020 đến nay	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ bất động sản An Hưng	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên HĐQT

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BỨC TRANH NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2021

Ngành xây dựng có một năm nhiều khó khăn với tăng trưởng thực cả năm chỉ 0,63% thấp nhất trong 10 năm trở lại.

1. Đà phục hồi ngành xây dựng bị gián đoạn do giãn cách

Giãn cách xã hội trên diện rộng trong quý 3.2021 gây gián đoạn nghiêm trọng tới hoạt động thi công. Trong giai đoạn này không chỉ những dự án nằm trong khu vực bị giãn cách bị tạm dừng mà các dự án nằm ngoài khu giãn cách cũng chịu ảnh hưởng nặng do việc đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư và nhân lực. Giai đoạn này khiến cho vốn đầu tư tiếp tục chững lại, gia tăng áp lực cạnh tranh trong ngành.

Biểu đồ 1 – Tăng trưởng thực ngành xây dựng và kinh tế Việt Nam lũy kế năm



2. Đầu tư tiếp tục chững lại, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội chỉ tăng 3,2% yoy

Trong năm 2021, vốn đầu tư thực hiện theo giá hiện hành tăng trưởng không đáng kể, đạt 2.892 nghìn tỷ đồng (+3,2% yoy, cao hơn không đáng kể so với mức lạm phát cơ bản trung bình (2%).

Trong đó, vốn đầu tư của khối nhà nước đạt 714 nghìn tỷ, giảm 2,9% yoy sau tăng trưởng cao năm 2020; khối kinh tế tư nhân đạt 2.178 nghìn tỷ, tăng 5,3% yoy. Như vậy, trong hai năm ảnh hưởng của dịch, khối Nhà nước trở thành động lực tăng trưởng chính (+11,2%), thay thế khối tư nhân (+7,5%).

3. Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng mạnh

- Giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, đặc biệt trong nửa đầu năm khi nhu cầu xây dựng hồi phục. Trong đó, hai loại vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất là thép và xi măng tăng lần lượt khoảng 40% và 8,4% so với đầu năm. Ngoài ra, giá kính cũng tăng +30% yoy, ống nhựa +20% yoy, cát và đá +15% yoy, gạch xây dựng và nhựa đường +10% yoy.
- Giá nguyên vật liệu tăng nhanh có thể đẩy doanh nghiệp xây dựng thua lỗ do (1) nguyên vật liệu chiếm tới 70% chi phí xây dựng và (2) nhà thầu phải chịu phần lớn rủi ro biến động giá đầu vào khi thực hiện hợp đồng (phần lớn là hợp đồng đơn giá cố định, thường kéo dài khoảng 03 – 24 tháng). Với biên lợi nhuận trước thuế trung bình của doanh nghiệp xây dựng Việt Nam luôn dưới 5%, mức tăng 6,4% yoy của chỉ số giá trên tương ứng với 2/3 lợi nhuận toàn ngành xây dựng.

Do đó, nhiều dự án thậm chí đã phải tạm ngừng thi công khi giá vật liệu tăng mạnh (đặc biệt trong nửa đầu năm 2021).

- Nguồn báo cáo của CTCP Chứng khoán FPT -

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2022

Trong năm 2022, ngành xây dựng kỳ vọng phục hồi tích cực với tăng trưởng 7,9% (Theo dự phóng của BMI). Động lực tăng trưởng chính trong năm 2022 tới từ đầu tư tư nhân và FDI phục hồi dưới chính sách chống dịch mới.

1. Xây dựng hạ tầng thúc đẩy bởi đầu tư công ở mức cao

Trong năm 2022, xây dựng cơ sở hạ tầng dự kiến tăng trưởng thực 6,5% tăng 1,1 dpt so với dự phóng tại cuối năm 2020, theo BMI, chủ yếu nhờ đầu tư công được giữ ở mức cao, không còn bị hạn chế bởi trần nợ công trong trung hạn. Ngược lại, hoạt động đầu tư công theo hình thức (PPP – Public Private Partnership) vẫn gặp khó khăn huy động vốn do vướng cơ chế cũ.

2. Xây dựng nhà ở sôi động trở lại để đáp ứng nhu cầu bị dồn nén giai đoạn dịch

Trong năm 2022, xây dựng nhà ở được dự đoán tăng trưởng thực 7,5%. Bước sang năm 2022, thị trường xây dựng nhà ở thương mại được kỳ vọng hồi phục mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu đã bị kìm nén trong hai năm qua.

Tại Việt Nam, nhu cầu nhà ở vẫn ở mức cao, không bị mất đi bởi ảnh hưởng của dịch bệnh mà chỉ tạm ngưng lại. Nhu cầu vẫn cao tới từ các yếu tố nhân khẩu học dài hạn ổn định, xu hướng đô thị hóa, thu nhập trung bình tăng. Nhu cầu nhà cao thể hiện qua các sản phẩm bất động sản vẫn tăng giữa mùa dịch khi nguồn cung hạn chế.

3. Xây dựng nhà không để ở khả quan nhờ công nghiệp nội địa và FDI hồi phục

Trong năm 2022, xây dựng nhà không để ở được dự đoán tăng trưởng thực 9,0%, cao nhất trong các lĩnh vực xây dựng nhờ vào nhu cầu đầu tư từ sản xuất nội địa được khôi phục và đầu tư quốc tế được hỗ trợ bởi hạn chế di chuyển được nới lỏng.

- Nguồn báo cáo của CTCP Chứng khoán FPT -



PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

- ☒ SCG là doanh nghiệp xây dựng hàng đầu Việt Nam với hàng loạt các dự án lớn và nổi tiếng.
- ☒ SCG có đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.
- ☒ SCG liên tục nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc quản trị, thiết kế và xây dựng để gia tăng năng suất, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- ☒ Nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn Sunshine



CƠ HỘI

- ☒ Yếu tố nhân khẩu học ổn định dài hạn.
- ☒ Việt Nam ngày càng thu hút được nhiều vốn FDI.
- ☒ Các chính sách hỗ trợ từ Luật xây dựng, luật đầu tư.



ĐIỂM YẾU

- ☒ Doanh nghiệp còn non trẻ nên chưa được biết nhiều trên thị trường.
- ☒ Biến động nhân sự.
- ☒ Nguyên vật liệu tăng giá.



THÁCH THỨC

- ☒ Diễn biến dịch covid-19 còn nhiều phức tạp.
- ☒ Điểm nghẽn pháp lý bất động sản chưa được tháo gỡ.

CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2019-2024

Dù mới trải qua hơn 03 năm thành lập và phát triển, nhưng SCG đang dần khẳng định được vị thế của mình với hàng loạt dự án lớn như: Dự án Sunshine Diamond River, Dự án Sunshine City Sài Gòn, Dự án Sunshine Golden River, Dự án Sunshine Crystal River, Dự án Sunshine Horizon,...Để đạt được những kết quả đó, SCG đã có những chiến lược phù hợp ngay từ khi thành lập như: tập trung vào việc áp dụng công nghệ, lấy “con người” làm trọng tâm,...

03

MỤC TIÊU TRỌNG YẾU TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2024 CỦA SCG



Phát triển đội ngũ nhân sự



Đa dạng hóa lĩnh vực xây dựng



Ứng dụng công nghệ 4.0.

05

CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2019 - 2024 CỦA SCG



Tạo môi trường chuyên nghiệp, uy tín để thu hút nhân tài.



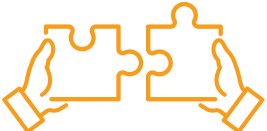
Xây dựng quy trình quản trị nội bộ hiệu quả theo tiêu chuẩn ISO và tiêu chuẩn OHSAS trên nền tảng công nghệ 4.0.



Mở rộng và hợp tác với các đối tác có uy tín và thương hiệu trên trường quốc tế và tham dự triển khai thi công các dự án hạ tầng, logistic, sân bay, metro...



Nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh (Green Building Standard).



Ứng dụng các giải pháp thi công hiện đại trên nền tảng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực xây dựng, phát triển mạnh mẽ giải pháp BIM để nâng cao hiệu quả mô hình tổng thầu (Build & MEP) và tổng thầu D&B.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Tuân thủ pháp luật là yếu tố tiên quyết của một doanh nghiệp. Trên thực tế, pháp luật ảnh hưởng tới hầu hết mọi hoạt động kinh doanh và vận hành của doanh nghiệp. Do đó, việc xây dựng được hệ thống kiểm soát tuân thủ phù hợp với cơ cấu tổ chức, nhu cầu của doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt các rủi ro pháp lý, tối đa hóa lợi nhuận.

Tại SCG, việc tuân thủ pháp luật luôn là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo. Trong năm 2021, SCG đã kiện toàn toàn bộ hệ thống kiểm soát tuân thủ khi hàng loạt bộ luật quan trọng có hiệu lực từ 01/01/2021: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật lao động,...Cụ thể một số tác động của việc thay đổi văn bản pháp luật tới SCG.

STT	VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH	NHỮNG THAY ĐỔI TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI SCG
1.	Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14	17/6/2020	01/01/2021	Doanh nghiệp	Thay đổi một số thủ tục doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính.
2.	Nghị định số 01/2021/NĐ-CP	04/01/2021	04/01/2021		Bổ sung các quy định bảo vệ quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ.
3.	Luật chứng khoán số 54/2019/QH14	26/11/2019	01/01/2021	Chứng khoán	Quy định chặt chẽ hơn về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán riêng lẻ.
4.	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	01/01/2021		Quy định chặt chẽ hơn về việc minh bạch thông tin.
5.	Thông tư số 96/2020/TT-BTC	16/11/2020	01/01/2021		
6.	Luật Xây dựng số 62/2020/QH14	17/6/2020	01/01/2021	Xây dựng	Nhiều quy định mới giúp tháo gỡ các vướng mắc về quy trình, thủ tục đầu tư cho các dự án bất động sản/xây dựng.
7.	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	18/12/2020	08/02/2021		
8.	Luật đầu tư số 61/2020/QH14	17/6/2020	01/01/2021	Đầu tư	Nhiều quy định về thực hiện dự án đầu tư được cải tiến, đơn giản.



QUẢN TRỊ RỦI RO

SCG hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, là một môi trường luôn có nhiều biến số thay đổi như: quy định pháp luật, chính sách vĩ mô, giá nguyên vật liệu, khách hàng, nhân sự,...Các yếu tố này thay đổi dẫn đến nhiều rủi ro tiềm ẩn, do vậy, SCG đã xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro để có thể nhận diện, phân loại, đánh giá và có kế hoạch xử lý hiệu quả.

Việc xây dựng được hệ thống kiểm soát rủi ro giúp SCG:

- Đảm bảo các mục tiêu, kế hoạch đề ra.
- Giữ gìn uy tín trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ NHỮNG RỦI RO CHÍNH

RỦI RO	MÔ TẢ	BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
Rủi ro chiến lược	Mở rộng lĩnh vực xây dựng mới như: Hạ tầng, Cảng biển, Sân bay sẽ dẫn đến rủi ro tài nguồn vốn, rủi ro thu hồi nợ,..	Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các dự án trước khi tham gia Hợp tác, phối hợp với các bên có nhiều kinh nghiệm Chủ động phân tích về nguồn vốn, lên kế hoạch dòng tiền để đảm bảo hiệu quả tài chính
Rủi ro cạnh tranh	Trong những năm gần đây, sự phát triển của ngành xây dựng có xu hướng tăng với các doanh nghiệp có quy mô đa dạng, trong đó có thể kể đến một số tên tuổi lớn đang thực hiện các dự án tại khu vực Hà Nội, TP HCM và các tỉnh lân cận như Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình, Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons, Công ty Cổ phần Fecon,... Thêm vào đó là sự gia tăng áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực mạnh về tài chính, về quản lý, công nghệ và quản trị nguồn nhân lực.	Để tăng tính cạnh tranh cũng như để tạo vị thế trong lĩnh vực xây dựng của Công ty, SCG đã và đang định hướng đến thực hiện xây lắp các dự án căn hộ cao cấp với quy mô vừa và diện tích đa dạng, thêm vào đó tích hợp những tiện ích hiện đại áp dụng từ công nghệ 4.0 để định vị thương hiệu của Công ty trên thị trường.
Rủi ro nguyên vật liệu	SCG hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các dự án nhà ở, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là các chi phí liên quan đến: Chi phí nhân công, chi phí mua nguyên vật liệu xây dựng dự án trong đó giá cả mua nguyên vật liệu để thực hiện dự án chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí đầu vào của Công ty. Giá cả nguyên vật liệu xây dựng biến động sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn của các sản phẩm kinh doanh và tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.	Để giảm thiểu những rủi ro có thể phát sinh, Công ty có đàm phán và ký kết các hợp đồng trực tiếp với nhiều đơn vị cung cấp nguyên vật liệu. Điều này giúp Công ty có thể kiểm soát chi phí đầu vào và giảm thiểu những biến động tiêu cực về giá.

RỦI RO	MÔ TẢ	BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
Rủi ro pháp luật	Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng của SCG chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản. Trong những năm qua, Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của SCG. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty	Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.
Rủi ro khác	Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty	Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã có các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

Trong chiến lược 05 năm của mình, SCG có đặt ra việc mở rộng lĩnh vực xây dựng, điều này đồng nghĩa với việc SCG sẽ gặp phải không ít rủi ro. Do vậy, việc tăng cường hệ thống quản trị rủi ro là vấn đề tất yếu trong chặng đường phát triển của SCG. Trong thời gian tới, SCG định hướng về công tác quản trị rủi ro như sau:

- Cập nhật bổ sung danh mục rủi ro của Công ty định kỳ 06 tháng/lần.
- Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng, phương pháp quản trị rủi ro.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BỘ MÁY QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020, theo đó gồm các cơ quan: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và TGD. Trong đó, ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất có quyền nhân danh SCG để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SCG không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. Tổng giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ban Kiểm soát có vai trò giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành SCG chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

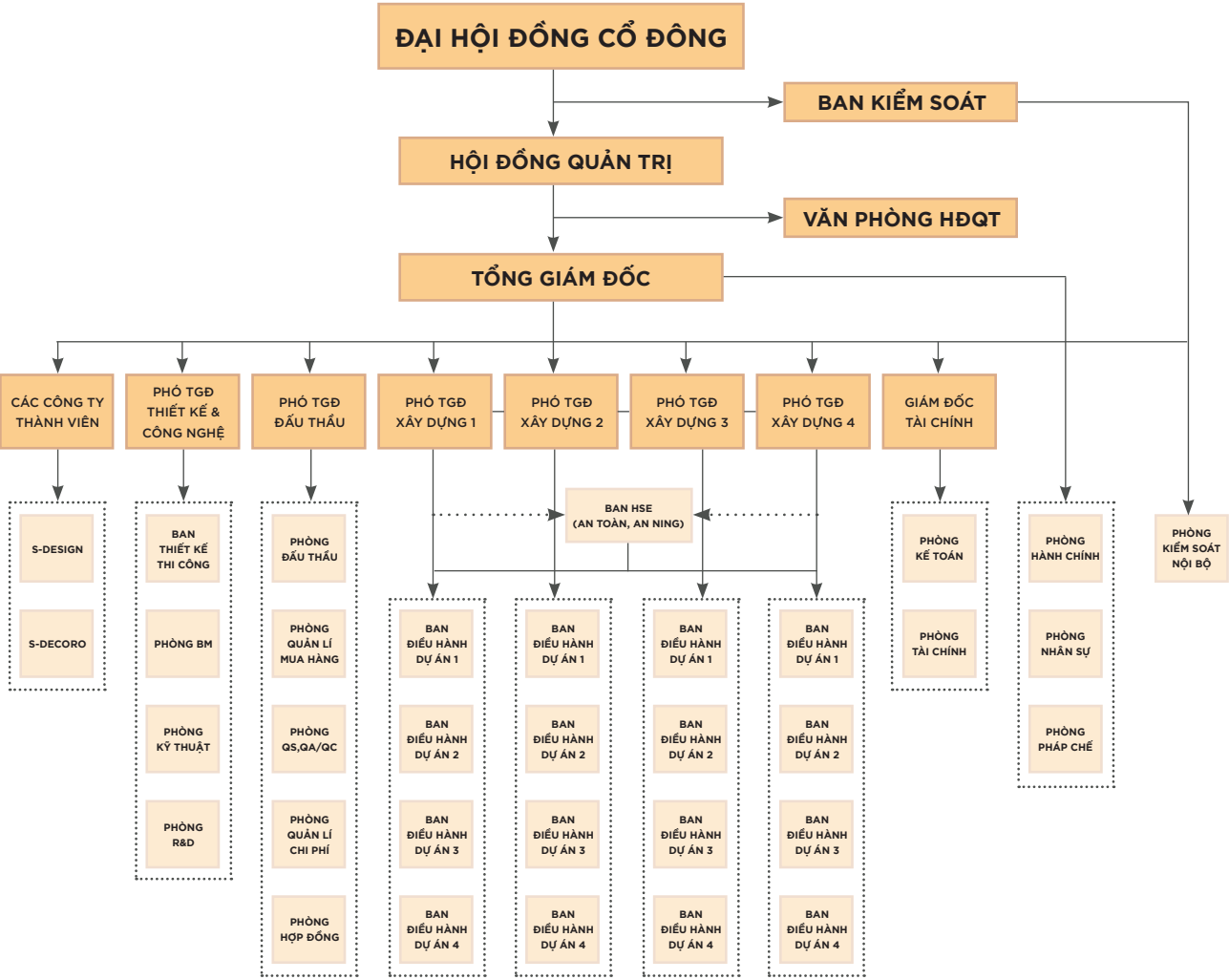
Năm 2021 là một năm bứt phá của SCG. Theo đó, Công ty đã có những thay đổi lớn về mặt cơ cấu tổ chức và nhân sự theo hướng chuyên nghiệp để phù hợp với định hướng trở thành Tập đoàn Đầu tư - Xây dựng hàng đầu.



1. Những thay đổi trong cơ cấu Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của SCG năm 2021:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI ĐIỂM BỔ NHIỆM	THỜI ĐIỂM MIỄN NHIỆM
I	Hội đồng Quản trị			
1	Nghiêm Hải Anh	Thành viên HĐQT		Ngày 15/4/2021
2	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT		Ngày 15/4/2021
3	Vũ Anh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	Ngày 15/4/2021	
II	Ban Tổng Giám đốc			
1	Nguyễn Khắc Trung	Phó Tổng giám đốc	Ngày 19/5/2021	
2	Lê Thanh Tịnh	Phó Tổng giám đốc	Ngày 07/10/2021	

2. Sơ đồ tổ chức



Kết thúc 31/12/2021, Công ty có 05 thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT Công ty luôn cam kết và tuân thủ:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Do đặc thù ngành xây dựng, tất cả thành viên HĐQT đều là nam. Các thành viên HĐQT có chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau: xây dựng, công nghệ, viễn thông,...Nhằm nâng cao năng lực quản trị, Công ty đã thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo để cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, Ban TGĐ...

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ NGHỊ QUYẾT HĐQT

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2021, Công ty chỉ tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2021. Cuộc họp này đã thông qua 14 nội dung quan trọng như: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch tăng vốn, chuyển sàn, Điều lệ, Quy chế theo quy định mới của pháp luật,...Công ty đã và đang thực hiện với mục tiêu hoàn thành 100% các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Nghị quyết HĐQT

Nhằm thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 27 cuộc họp, ban hành 27 nghị quyết. Các quyết định của HĐQT đều được cân nhắc một cách thận trọng, trung thực, tôn trọng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

Chi tiết các Nghị quyết HĐQT thông qua trong năm 2021

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1.	2202/2021/NQ-HĐQT	22/02/2021	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên.	100%
2.	2403/2021/NQ-HĐQT	24/03/2021	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông, thông qua tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ và các tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.	100%
3.	3103/2021/NQ-HĐQT	31/03/2021	Thông qua việc vay vốn Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát Lộc	100%
4.	0504/2021/NQ-HĐQT	05/04/2021	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thay thế trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, miễn nhiệm chức danh TGĐ, GĐĐH, bầu chức danh PCT HĐQT và bổ nhiệm TGĐ	100%
5.	05/2021/NG-HĐQT	26/04/2021	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%

|BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ|

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
6.	06/2021/NQ-HĐQT	06/05/2021	Sửa đổi một số nội dung và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.	100%
7.	07/2021/SCG/NQ-HĐQT	19/05/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó TGDĐ đối với ông Phan Ích Long, bổ nhiệm chức danh Phó TGDĐ đối với ông Nguyễn Khắc Trung	100%
8.	08/2021/SCG/NQ-HĐQT	04/06/2021	Thông qua các giao dịch với các bên liên quan bao gồm công ty Cổ phần Tập đoàn KSG, Công ty Cổ phần S-Decoro	100%
9.	09/2021/SCG/NQ-HĐQT	14/06/2021	Thông qua các giao dịch với các bên liên quan bao gồm công ty Cổ phần Tập đoàn KSG, Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	100%
10.	10/2021/SCG/NQ-HĐQT	22/06/2021	Thông qua một số nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng quy mô vốn chủ sở hữu và triển khai thực hiện.	100%
11.	11/2021/SCG/NQ-HĐQT	28/06/2021	Thông qua các giao dịch với các bên liên quan là Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư KSFinance.	100%
12.	12/2021/SCG/NQ-HĐQT	20/07/2021	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	100%
13.	13/2021/SCG/NQ-HĐQT	26/7/2021	Thông qua Hợp đồng vay tín dụng với SHB	100%
14.	14/2021/SCG/NQ-HĐQT	10/8/2021	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua	100%
15.	15/2021/SCG/NQ-HĐQT	16/8/2021	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và thay đổi đăng ký doanh nghiệp	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
16.	15/2021/SCG/NQ-HĐQT	23/8/2021	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%
17.	16/2021/SCG/NQ-HĐQT	01/09/2021	Thông qua triển khai niêm yết cổ phiếu	100%
18.	17/2021/ NQ-HĐQT	16/9/2021	Thông qua việc mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine – Design	100%
19.	18/2021/SCG/NQ-HĐQT	24/9/2021	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Sun-shine Homes (bên có liên quan)	100%
20.	19/2021/SCG/NQ-HĐQT	07/10/2021	Thông qua việc bầu ông Lê Thanh Tịnh làm Phó Tổng Giám đốc	100%
21.	20/2021/SCG/NQ-HĐQT	08/10/2021	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S-Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (bên liên quan)	100%
22.	21/2021/SCG/NQ-HĐQT	14/10/2021	Thông qua giao dịch giữa SCG với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	100%
23.	22/2021/NQ-HĐQT	22/10/2021	Thông qua việc mua cổ phần tại Công ty Cổ phần S-Decoro	100%
24.	23/2021/SCG/NQ-HĐQT	25/10/2021	Thông qua quy chế Công bố thông tin	100%
25.	24/2021/SCG/NQ-HĐQT	26/11/2021	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Địa ốc Việt Nam	100%
26.	25/2021/SCG/NQ-HĐQT	08/12/2021	Thông qua thay đổi người phụ trách quản trị công ty	100%
27.	26/2021/SCG/NQ-HĐQT	24/12/2021	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	100%

3. Thù lao HĐQT, BKS, thu nhập Ban TGD:

- Về thù lao HĐQT, BKS: Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị và BKS không nhận thù lao.
- Về thu nhập của Ban TGD: Tổng thu nhập trong năm 2021 là 7.256.769.036 VND. Cụ thể:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THU NHẬP (VND)
Ông Lê Văn Nam	Tổng giám đốc	2.670.429.488
Ông Huỳnh Tấn Quốc	Phó Tổng giám đốc	1.765.846.867
Ông Lưu Trần Phước Đức	Phó Tổng giám đốc	1.366.718.518
Ông Nguyễn Khắc Trung	Phó Tổng giám đốc	1.049.202.278
Ông Lê Thanh Tịnh	Phó Tổng giám đốc	404.571.885

THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

LĨNH VỰC	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Quản trị công ty	- Rà soát Điều lệ, Quy chế nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
Quản lý và vận hành	- Kiện toàn sơ đồ tổ chức theo hướng chuyên nghiệp. - Ban hành quy trình công bố thông tin.
Chiến lược phát triển	M&A thành công 02 doanh nghiệp: CTCP S-Decoro và CTCP Sunshine Design nhằm hoàn thiện hệ sinh thái của Công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Với đội ngũ lãnh đạo năng động, Ban Điều hành đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty tiếp tục tăng trưởng. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Định hướng hoạt động năm 2022

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2022 vẫn phải đối diện nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động khó lường, kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty được xem là phù hợp.

Năm 2022, Công ty sẽ tăng cường tập trung vào các công việc sau:

- Đảm bảo lợi ích khách hàng, gia tăng giá trị thương hiệu.
- Đưa vào vận hành hệ thống ERP trong quản trị nội bộ và quản lý chi phí; phát triển mạnh giải pháp BIM để nâng cao hiệu quả mô hình tổng thầu (Build & MEP) và tổng thầu D&B.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, văn minh để thu hút nhân tài, trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.
- Tăng cường hợp tác kinh doanh theo hình thức BCC (Business Cooperation Contract) tại hàng loạt dự án đô thị nghỉ dưỡng quy mô lớn, các trung tâm tài chính tầm cỡ khu vực và quốc tế...
- Hợp tác với các Tập đoàn có uy tín trên thế giới trong việc nghiên cứu, phát triển công nghệ xây dựng cho các dự án nhà siêu cao tầng, thành phố thông minh và hạ tầng (sân bay, cảng, đường cao tốc, metro,...).

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM
Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	16/4/2019
Vũ Anh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	15/4/2021

Trong năm 2021, số lượng thành viên HĐQT của Công ty luôn đảm bảo 02/05, chiếm 40% số lượng thành viên HĐQT, đáp ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT độc lập làm việc trên nguyên tắc khách quan, minh bạch nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông, cụ thể:

- Thành viên HĐQT độc lập tham dự mọi cuộc họp của HĐQT và có những ý kiến tham mưu trong các cuộc họp.
- Tham mưu trong việc nâng cao năng lực quản trị Công ty, giám sát các bên có liên quan.

KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trong năm 2022, thành viên HĐQT độc lập sẽ tiếp tục thực hiện vai trò của

- Tham mưu chiến lược phát triển năm 2022.
- Đồng hành cùng HĐQT, hỗ trợ đưa ra các quyết định công bằng, tránh xung đột lợi ích.



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Huyền
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 23/09/1982
Nơi sinh : Thành phố Hà Nội
CMND/ CCCD : 111563310
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : N07, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Phó Ban Kiểm soát Nội bộ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Phó Ban Kiểm soát Nội bộ/Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Sunshine Homes
Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Sunshine AM
Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình
Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Trưởng Ban Kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 07/2004 đến 12/2004	Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Chuyên viên kiểm soát nội bộ
Từ 01/2005 đến 03/2010	Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Phó Giám đốc kiểm toán
Từ 04/2010 đến 12/2012	Công ty Kiểm toán APEC	Giám đốc kiểm toán
Từ 01/2013 đến 04/2013	Công ty Kiểm toán Tư vấn Tài chính Châu Á	Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2013 đến 01/2020	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Việt Nam	Giám đốc
Từ 02/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phó Ban Kiểm soát Nội bộ /Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 08/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine AM	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Nguyễn Hoàng Anh
Kiểm soát viên

Họ và tên : Nguyễn Hoàng Anh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 30/07/1990
Nơi sinh : Hải Phòng
CMND/ CCCD : 031090008609
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Mễ Trì Thượng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Chuyên viên – Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 08/2012 đến 03/2013	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh (nay là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt)	Kiểm toán viên
Từ 08/2013 đến 08/2016	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trưởng nhóm kiểm toán
Từ 08/2018 đến 10/2018	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Chủ nhiệm kiểm toán
Từ 10/2018 đến 09/2020	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	Chủ nhiệm kiểm toán
Từ 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Chuyên viên – Ban Kiểm soát nội bộ
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên BKS



Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Nhung
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 09/12/1989
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ CCCD : 001189000233
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 202 TT Đá Hoa 57A An Dương, Yên Phụ, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính doanh nghiệp
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Chuyên viên – Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 06/2011 đến 05/2014	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư tài chính Châu Á tại Hà Nội	Trợ lý Kiểm toán viên
Từ 06/2014 đến 11/2020	Công ty TNHH Tư vấn, Kế toán Thuế Việt Nam	Kiểm toán viên
Từ 12/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Chuyên viên phòng Kiểm soát thủ tục
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Thành viên BKS

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Năm 2021 là một năm khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp xây dựng nói riêng. Trong bối cảnh đó, năm 2021, doanh thu năm 2021 đạt 2.857,280 tỷ đồng, tương ứng 57,15% kế hoạch đề ra và lợi nhuận sau thuế đạt 162,753 tỷ đồng, tương ứng 65,10% so kế hoạch năm 2021. Tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng kết quả trên vẫn có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020, cụ thể: doanh thu năm 2021 tăng trưởng 101,17% so với doanh thu năm 2020, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 80,49% so lợi nhuận sau thuế năm 2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH/KH 2021 (%)	TĂNG/ GIẢM (%)
1	2	3	4	5	6= 5/4	7= 5/3
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.420,346	5.000	2.857,280	57,15	101,17
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	90,175	250	162,753	65,10	80,57

SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP

Trong năm tài chính 2021, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch. Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 03 phiên trong năm 2021.

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/03	100%	100%	
2	Nguyễn Hoàng Anh	02/03	66,67%	100%	Bổ nhiệm ngày 15/4/2021
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/03	66,67%	100%	Bổ nhiệm ngày 15/4/2021
4	Trần Hữu Thung	01/03	33,33%	100%	Miễn nhiệm ngày 15/4/2021
5	Đỗ Long Bảo	01/03	33,33%	100%	Miễn nhiệm ngày 15/4/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để đánh giá hoạt động của công ty bao gồm: Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020; Họp về kế hoạch, hoạt động của Ban Kiểm soát; Thẩm tra Báo cáo tài chính 06 tháng, 09 tháng đầu năm 2021, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp HĐQT công ty. Trong các cuộc họp, Đại diện Ban Kiểm soát thảo luận, tham gia ý kiến với HĐQT và Ban điều hành về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện qua:

- Chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Đại diện Ban Kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp (về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát): Các phiếu xin ý kiến, Tờ trình Hội đồng Quản trị, các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- Ban Kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của công ty trong các quý, năm khi có yêu cầu bằng văn bản.
- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng các quy định, quy chế và định hướng của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị công ty đã phê duyệt. Công ty hiện hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng. Với bộ máy lãnh đạo tâm huyết, năng lực tài chính dồi dào và nền tảng công nghệ hiện đại, SCG đang từng bước khẳng định được vị trí của mình trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021	NĂM 2020
1	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94,23	98,84
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	5,77	1,16
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	77,08	55,69
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	22,92	44,31
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	2,04	1,45
	Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,12	1,78
4	Tỷ suất sinh lời			
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	7,13	7,94
	Lợi nhuận trước thuế/Vốn góp của chủ sở hữu	%	23,96	22,55

KIẾN NGHỊ

- Năm 2022 dự kiến là một năm có sự bứt phá do tình hình dịch cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên, việc khôi phục hoạt động sản xuất cần có thời gian. Do vậy, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị cần có thêm những biện pháp mới, chỉ đạo mới hiệu quả hơn để định hướng kế hoạch hành động cho Ban Điều Hành.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và tăng cường hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ thanh kiểm soát rủi ro, đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Kiểm soát.

CHÍNH SÁCH QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kể từ khi thành lập đến nay, công ty có 02 (hai) lần tăng vốn từ 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) lên 850.000.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi tỷ đồng), cụ thể như sau:

THỜI ĐIỂM	VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI THAY ĐỔI (triệu đồng)	GIÁ TRỊ VỐN TĂNG/GIẢM (triệu đồng)	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI THAY ĐỔI (triệu đồng)	HÌNH THỨC TĂNG/GIẢM
06/2021	100.000	400.000	500.000	Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu
07/2021	500.000	350.000	850.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng

1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN CỦA CÔNG TY

STT	TÊN CÁ NHÂN / TỔ CHỨC (người đại diện)	PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG		SỐ CMND	NGÀY CẤP	SỐ LƯỢNG CP NẪM GIỮ	TỶ LỆ CP NẪM GIỮ (%)
		CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	CỔ ĐÔNG LỚN				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đỗ Anh Tuấn		x	038075000062	09/07/2014	19.542.500	22,99
2	Đỗ Văn Trường		x	038079011647	09/12/2019	8.500.000	10,00

2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	TÊN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Đỗ Anh Tuấn	19.542.500	22,99
2	Đỗ Văn Trường	8.500.000	10,00
3	Đỗ Thị Định	3.825.000	4,5
4	Lê Văn Nam	2.500.000	2,94
5	Nguyễn Ngọc Sơn	431.000	0,507

3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%)
1	Cổ đông nhà nước	0	0
2	Cá nhân	83.247.774	97,94
	- Trong nước	83.243.174	97,93
	- Nước ngoài	4.600	0,01
3	Nước ngoài	1.752.226	2.06
	- Trong nước	1.751.826	2.06
	- Nước ngoài	400	0.0005
	Tổng	85.000.000	100

- Theo danh sách cổ đông tại ngày 19/11/2021 -

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2021

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG,...)
		SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Đỗ Anh Tuấn Chủ tịch HĐQT	8.500.000	17%	19.542.500	22,99%	Nhận chuyển nhượng quyền mua và Thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	Đỗ Văn Trường Thành viên HĐQT	5.000.000	10%	8.500.000	10%	Thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	Lê Văn Nam Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT	2.500.000	5%	2.500.000	2,94%	Chuyển quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
4	Nguyễn Ngọc Sơn Thành viên HĐQT	250.000	0,5%	431.000	0,51%	Thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
5	Huỳnh Tấn Quốc Phó Tổng giám đốc	100.000	0,2%	100.000	0,12%	Chuyển quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
6	Lưu Trần Phước Đức Phó Tổng giám đốc	100.000	0,2%	100.000	0,12%	Chuyển quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
7	Lê Tiến Dũng Kế toán trưởng /Người được ủy quyền CBT	25.000	0,05%	42.500	0,5%	Chuyển quyền mua trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu

5. DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU NĂM 2021



Từ khi lên sàn, cổ phiếu SCG luôn được các nhà đầu tư quan tâm. Giá cổ phiếu SCG tại ngày 31/12/2021 là 77.700 đồng/cổ phiếu đã tăng 277,2% so với giá chào sản (20.600 đồng/cổ phiếu). Thanh khoản trung bình của cổ phiếu SCG dao động từ 200.000 cổ - 400.000 cổ/phần.

NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH, BẢO VỆ QUYỀN LỢI VÀ ĐẢM BẢO SỰ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

Công ty được HNX chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu từ ngày 18/3/2021. Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin.
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xây dựng điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị bán sát theo Luật Doanh Nghiệp 2020 và Nghị định 155.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty, Công ty còn chủ động áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD ban hành. Cụ thể hoạt động quản trị, điều hành của công ty được triển khai theo các nguyên tắc:

- Đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả
- Quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản
- Đối xử bình đẳng đối với cổ đông
- Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty
- Công bố thông tin và tính minh bạch
- Trách nhiệm của HĐQT

Tuy nhiên, hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2021 chưa thực sự đa dạng do Công ty mới niêm yết. Năm 2022, Công ty đã có kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị, hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin.
- Chủ trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực về quản trị công ty.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư chuyên nghiệp, qua đó tìm kiếm cơ hội hợp tác hiệu quả.
- Tổ chức các buổi gặp với chuyên gia phân tích để chia sẻ các thông tin về doanh nghiệp.

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HỒ SƠ NĂNG LỰC BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

|BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC|

HỒ SƠ NĂNG LỰC BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Lê Văn Nam**
Tổng Giám đốc

(Chi tiết trang 22)



Ông **Nguyễn Khắc Trung**
Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Khắc Trung
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/08/1977
Nơi sinh : Thành phố Hà Nội
CMND/ CCCD : 001077017504
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Phố Huyện, Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý đô thị, Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Trung Hà Invest;
Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Sunshine Marina;
Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Đầu tư Diamond Construction;
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bất Động Sản Đô Gia Thịnh;
Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Đầu tư Bất Động Sản Bình Minh;
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S-Pro;
Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sunshine Eco Realty;
Thành viên HĐQT/Giám đốc - Công Ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C
Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Rocaster
Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Đầu Tư Easy Well

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 2002 đến 2008	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2008 đến 2010	Công ty Cổ phần Cửu Long	Phó tổng giám đốc
Từ 2011 đến 2015	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	Chỉ huy phó
Từ 2015 đến 2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó phòng tiến độ, chất lượng
Từ 2016 đến 2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó Tổng giám đốc
Từ 2018 đến 05/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	Thành viên HĐQT/Giám đốc
Từ 04/2019 đến nay	Công ty TNHH Trung Hà Invest	Tổng Giám đốc
Từ 03/2020 đến nay	Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đô Gia Thịnh	Tổng Giám đốc
Từ 05/2020 đến nay	Công ty CP Sunshine Marina	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S-Pro	Tổng Giám đốc
Từ 10/2020 đến nay	Công Ty TNHH Đầu Tư Diamond Construction	Tổng Giám đốc
Từ 11/2020 đến nay	Công Ty TNHH Tư Vấn Thương Mại Đầu Tư Bất Động Sản Bình Minh	Tổng Giám đốc
Từ 12/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Sunshine Eco Realty	Tổng Giám đốc
Từ 3/2021 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Rocaster	Thành viên HĐQT
Từ 3/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu Tư Easy Well	Thành viên HĐQT
Từ 05/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Tổng Giám đốc

|BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC|



Ông **Huỳnh Tấn Quốc**
Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Huỳnh Tấn Quốc
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/11/1982
Nơi sinh : Tỉnh Quảng Trị
CMND/ CCCD : 025389731
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 26, Phường 27, Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Không

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

*Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 2007 đến 2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Chỉ huy trưởng
Từ 2015 đến 2019	Dự án công trình Hòa Bình - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Giám đốc
Từ 2019 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Tổng Giám đốc



Ông **Lưu Trần Phước Đức**
Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lưu Trần Phước Đức
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/05/1983
Nơi sinh : Tỉnh Long An
CMND/ CCCD : 301103167
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Khu phố 1, Phường 2, thị xã Kiến Tường,
Tỉnh Long An
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Không

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

*Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
Từ 2007 đến 2009	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Dịch vụ Lập Thành	Chỉ huy trưởng
Từ 2009 đến 2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Giám đốc dự án
Từ 2020 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Tổng Giám đốc



Ông **Lê Thanh Tịnh**
Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lê Thanh Tịnh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/11/1978
Nơi sinh : Tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND/ CCCD : 046078000456
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : CH 07H8 C/c Phú Đạt Tầng 7 – 48/5B
Ung Văn Khiêm, P25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Không

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

*Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
2001 – 2004	Trung tâm kĩ thuật đường bộ	Kỹ sư hiện trường
2004 – 2007	LD KTOM- Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	Kỹ sư hiện trường
2007 – 2010	KAJIMA SINGAPORE	Kỹ sư dự án MBFC
2010 – 9/2021	KAJIMA Việt Nam	Giám đốc dự án cao cấp
10/2021 – nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Tổng giám đốc



Ông **Đặng Song Hải**
Phó Tổng Giám đốc
(bổ nhiệm 14/02/2022)

Họ và tên : Đặng Song Hải
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/07/1974
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ CCCD : 0010744669735
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 27B Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh,
Q. Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

CÁC CHỨC VỤ NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Sunshine Design

SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA CÁ NHÂN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

*Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
2012 – 2014	Công ty Cổ phần Thiết kế FUCO Tiên Phong	Giám đốc
2014 - 2017	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư DTH	Phó Tổng giám đốc
2017 – 2019	MBLand Holdings	Giám đốc quản lý thiết kế
2019 – 1/2022	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Trưởng phòng KSTK
Từ tháng 02/2022 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 02/2022 - nay	Công ty Cổ phần Sunshine Design	Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội.

Năm 2021, ngành xây dựng gặp nhiều khó khăn do hoạt động thi công bị gián đoạn nghiêm trọng do giãn cách xã hội trên diện rộng và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã có những quyết sách linh hoạt để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Ngoài ra, Ban điều hành cũng nhận được các hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Quản trị và các chuyên gia, cổ vấn. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty vẫn duy trì ổn định. Doanh thu năm 2021 đạt hơn 2.857 tỷ, tương ứng hơn 57% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt gần 163 tỷ, tương ứng hơn 65% kế hoạch.

Bảng: Kết quả kinh doanh hợp nhất của SCG trong năm 2021 so với kế hoạch đầu năm

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.857	5.000	57,15%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	162	250	65,10%

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT TRONG NĂM 2021

BỘ MÁY TỔ CHỨC

Tháng 4/2021, SCG nhận được quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngay sau đó, Công ty đã nỗ lực cải tiến trong cơ cấu tổ chức của mình để nhằm nâng cao tính hiệu quả, minh bạch, công khai.

Trong năm, công ty đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty để phụ trách các vấn đề về quản trị và quan hệ cổ đông cho công ty. Thêm nữa, công ty đã thực hiện: mở rộng phòng BIM, sáp nhập phòng thiết kế - thi công và phòng kỹ thuật thành Ban thiết kế - thi công. Điều này giúp từng bước triển khai Design & Build các dự án một cách hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Việc giãn cách xã hội trên diện rộng vào nửa năm đầu 2021 đã gây nhiều khó khăn trong hoạt động của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2021, công ty vẫn vượt tiến độ thi công xây dựng một số công trình như: dự án thi công xây dựng văn phòng KSF Phan Thiết, dự án thi công xây dựng văn phòng KSF Đà Nẵng,...

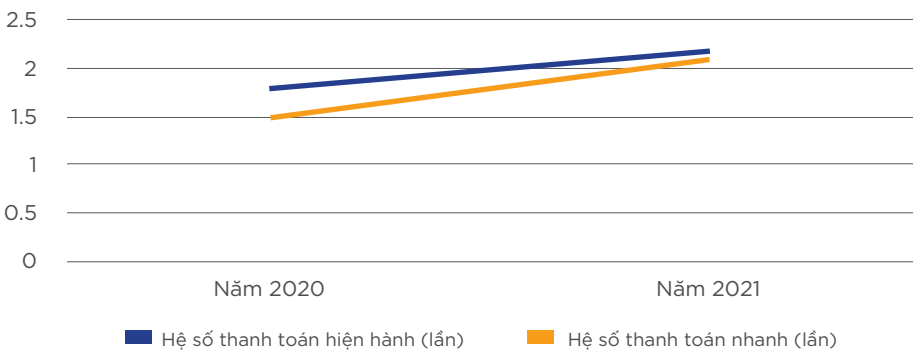
Ngoài ra, trong năm vừa qua, Công ty đã xây dựng được mạng lưới nhà cung ứng, nhà thầu phụ chất lượng trên toàn quốc. Việc này giúp công ty tối ưu được tiến độ xây dựng.

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1,78	2,12
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,45	2,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	55,69	77,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	125,68	336,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	6,93	12,26
Vòng quay khoản phải thu (lần)	2,30	1,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	7,94	7,13
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	25,73	18,88
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) (%)	10,33	5,20
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	9,98	8,49

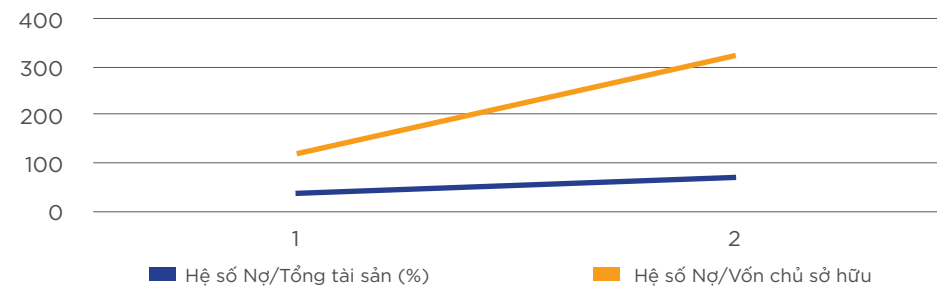
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2021 lần lượt là 2,12 và 2,04 lần, tăng 19,64% và 41,06% so với năm 2020. Điều này cho thấy khả năng thanh toán của Công ty tương đối tốt. Nguyên nhân là do mức tăng của của tài sản ngắn hạn cao hơn mức tăng của nợ ngắn hạn.

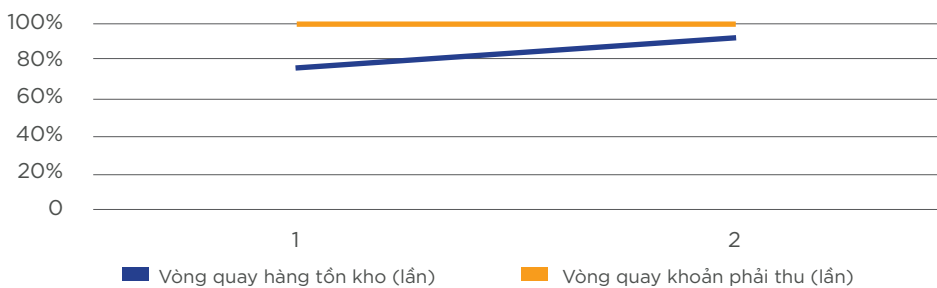
|BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC|

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay



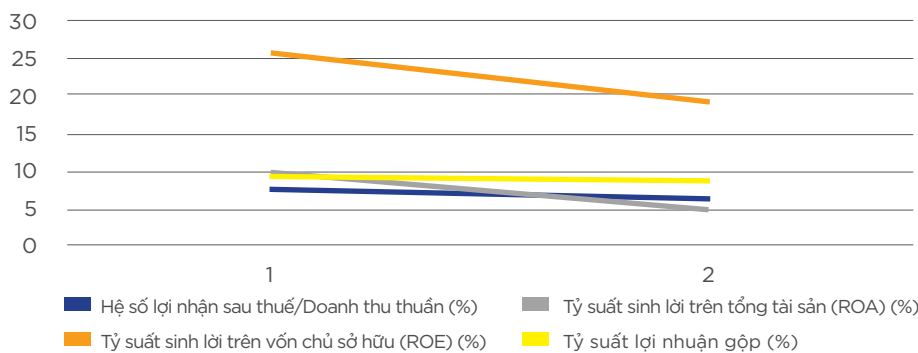
Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng trong năm 2021. Nguyên nhân là do trong năm 2021, Công ty có thực hiện việc phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 là 12,26 lần, cao hơn so với năm 2020 (6,93). Vòng quay khoản phải thu là 1,10 lần, giảm so với năm 2020 (2,30 lần).

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Các hệ số trong nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời vẫn duy trì ở mức tương đối tốt, cho thấy Công ty vẫn tiếp tục đem lại mức sinh lợi tốt.

- Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	NĂM 2020		NĂM 2020		% TĂNG/GIẢM
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG (%)	
Tài sản ngắn hạn	1.328.446.675.481	98,84%	1.328.446.675.481	98,84%	245,53%
Tài sản dài hạn	15.600.992.711	1,16%	15.600.992.711	1,16%	1701,46%
Tổng tài sản	1.344.047.668.192	100%	1.344.047.668.192	100%	262,42%

Trong cơ cấu tài sản năm 2021 của SCG tỷ trọng tài sản ngắn hạn vẫn cao hơn nhiều so tài sản dài hạn. Tài sản dài hạn chỉ chiếm 5,77%, tài sản ngắn hạn chiếm 94,23% tổng tài sản.

Tổng tài sản năm năm 2021 của SCG tăng hơn 3.527 tỷ đồng đạt mức tăng 262,42% so với năm 2020, chủ yếu do tăng tài sản dài hạn.

- Tổng hợp các khoản phải thu của SCG

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021
Phải thu ngắn hạn	1.033.322.751.354	4.179.632.343.548
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	617.740.119.291	1.917.541.753.708
Trả trước cho người bán ngắn hạn	404.158.621.522	1.996.334.386.824
Phải thu về cho vay ngắn hạn	9.950.000.000	256.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	1.474.010.541	9.756.203.016
Phải thu dài hạn	0	0
Tổng	1.033.322.751.354	4.179.632.343.548

Đánh giá: Công ty không có khoản phải thu dài hạn. Đối với các khoản phải thu ngắn hạn, trả trước cho người bán và phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất.

- Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	NĂM 2020		NĂM 2020		% TĂNG/GIẢM
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG (%)	
Nợ ngắn hạn	747.932.539.543	99,92%	2.160.078.822.218	57,53%	188,81%
Nợ dài hạn	562.698.364	0,08%	1.594.556.690.232	42,47%	283.276,81%
Tổng nợ phải trả	748.495.237.907	100%	3.754.635.512.450	100%	401,62%

Đánh giá: Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn trong năm 2021 tương đương nhau. Năm 2021, nợ dài hạn của Công ty tăng mạnh, tăng 283.276,81% do Công ty thực hiện pháp hành trái phiếu riêng lẻ.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty: Các giao dịch, hợp đồng của Công ty sử dụng đồng Việt Nam để thanh toán nên không có sự ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh của Công ty: Các khoản vay của Công ty có mức lãi vay ổn định nên không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

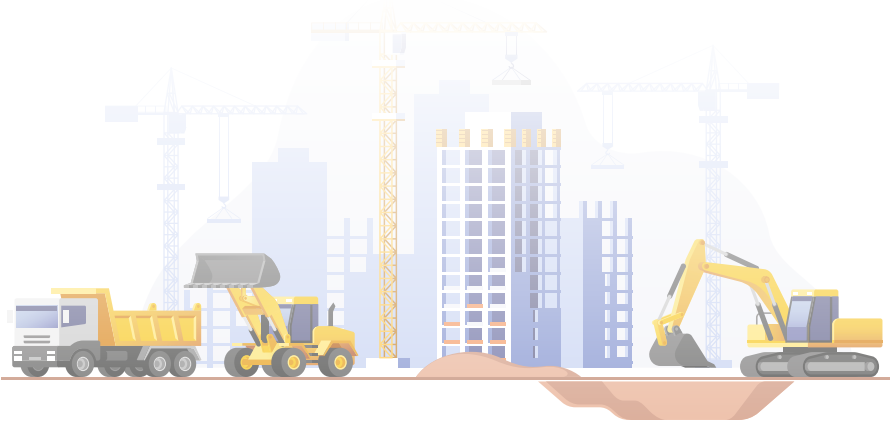
ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong năm 2021 và đầu năm 2022, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2022 và giai đoạn 2019 - 2024, theo đó Công ty tập trung vào nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- Tăng vốn điều lệ công ty để hợp tác đầu tư và phát triển các dự án tiềm năng.
- Tăng cường áp dụng công nghệ vào các hoạt động kinh doanh. Chuẩn hóa các quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình hoạt động.
- Tạo môi trường học tập chủ động cho mọi CBNV, phát triển nguồn lực nhân sự nói chung và nhân sự cấp cao nói riêng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tại ngày 31/2/2021, Công ty có 02 công ty con và không có công ty liên kết.



CÔNG TY CỔ PHẦN S-DECORO



ĐỊA CHỈ

Tầng 03, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Thi công thiết kế nội thất, các hoạt động thương mại khác



VỐN ĐIỀU LỆ

50 tỷ



TỶ LỆ GÓP VỐN CỦA SCG

90%

Kết quả kinh doanh của S-Decoro năm 2021:



CHỈ TIÊU	NĂM 2021
Doanh thu thuần	118.650.796.026
Lợi nhuận sau thuế	3.240.020.707

CÔNG TY CỔ PHẦN SUNSHINE - DESIGN



ĐỊA CHỈ

Tầng 09, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Thiết kế, kiến trúc và tư vấn kỹ thuật



VỐN ĐIỀU LỆ

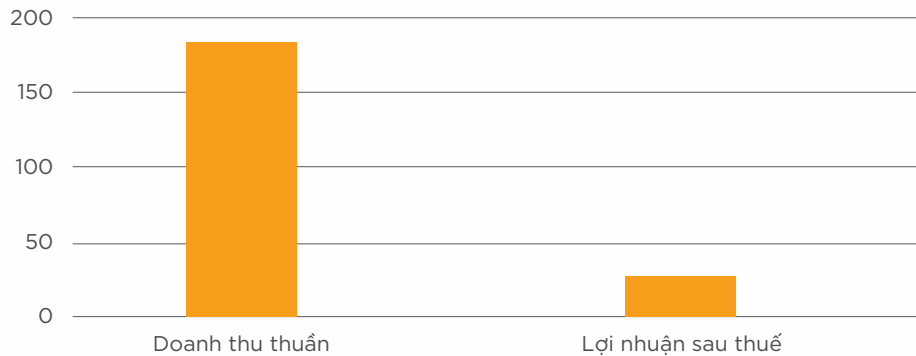
60 tỷ



TỶ LỆ GÓP VỐN CỦA SCG

95%

Kết quả kinh doanh của Sunshine-Design năm 2021:



CHỈ TIÊU	NĂM 2021
Doanh thu thuần	183.896.037.954
Lợi nhuận sau thuế	31.725.103.990



04

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO
- THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
- PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
- HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- NỖ LỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

[PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG]

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

Là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng với mục tiêu giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin đầy đủ về định hướng chiến lược và hoạt động phát triển bền vững của SCG. Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới SCG. Báo cáo được lập cho giai đoạn 01/01/2021 - 31/12/2021 trong phạm vi hoạt động của Công ty, các công ty thành viên và dựa theo bộ tiêu chuẩn GRI Standards của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (GRI) gồm 03 tiêu chuẩn cơ sở tổng quát áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp và 33 tiêu chuẩn theo các chủ đề cụ thể được sắp xếp theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường.

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo này chỉ bao gồm các cam kết, chiến lược và triển khai kinh doanh bền vững của SCG và không liên quan đến các thực thể bên ngoài SCG.

NỘI DUNG BÁO CÁO VÀ GIỚI HẠN

Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của SCG và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của SCG đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh, cụ thể là khu vực nơi Công ty hoạt động.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

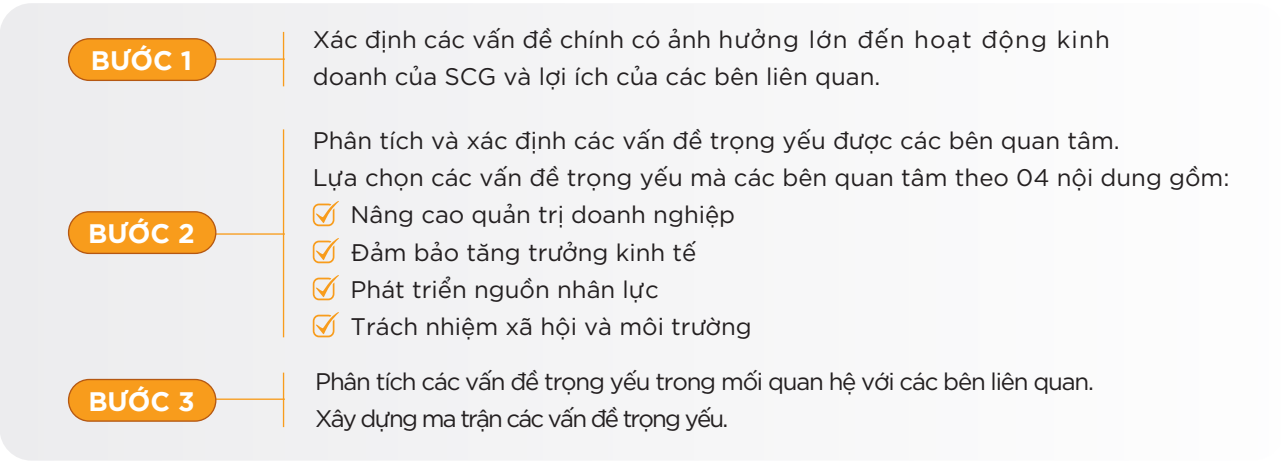
SCG xác định các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Sáu bên liên quan trọng yếu đối với SCG bao gồm: khách hàng; cổ đông và nhà đầu tư; CBNV; nhà cung cấp; cộng đồng địa phương; Chính phủ, ban ngành.

MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	BÊN LIÊN QUAN	ĐÁP ỨNG CỦA SCG
• Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có kinh nghiệm chuyên môn cao. • Chất lượng thi công, kỹ thuật thi công tốt. • Chi phí thi công cạnh tranh. • Tiến độ thi công đảm bảo.	Khách hàng	• Các dự án luôn được kiểm soát tiến độ và chất lượng. • Chi phí dịch vụ hợp lý. • Áp dụng công nghệ trong xây dựng.
• Nâng cao giá trị thị trường của cổ phiếu. • Hiệu quả khoản đầu tư ở mức cao và bền vững. • Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, thông tin được công bố minh bạch, rõ ràng.	Cổ đông và nhà đầu tư	• Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh bám sát xu hướng thị trường. • Xây dựng các chương trình hành động đảm bảo hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh. • Đảm bảo lợi ích của cổ đông và các nhà đầu tư. • Đảm bảo các chính sách cổ tức cho cổ đông và nhà đầu tư. • Công bố và minh bạch thông tin.
• Đảm bảo chế độ lương, thưởng, chế độ làm việc và bảo hiểm. • Môi trường làm việc thân thiện, văn hóa doanh nghiệp đặc sắc. • Các chương trình đào tạo. • Cơ chế giải quyết khiếu nại.	Cán bộ nhân viên	• Tạo dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp. • Đẩy mạnh chính sách đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, khuyến khích phát triển bản thân. • Áp dụng chính sách tăng lương định kỳ cho người lao động. • Chế độ phúc lợi theo quy định, tiệc cuối năm và các chương trình văn hóa khác.
• Khả năng thanh toán. • Hồ sơ, thủ tục khi thực hiện hợp đồng. • Sử dụng dịch vụ lâu dài.	Nhà cung cấp	• Thanh toán nhanh chóng, thủ tục nhanh gọn khi sử dụng dịch vụ. • Thời gian sử dụng dịch vụ cam kết lâu dài, có sự ưu tiên hợp tác chiến lược. • Tham gia các hoạt động từ thiện.
• Hỗ trợ phát triển cộng đồng. • Bảo vệ môi trường địa phương.	Cộng đồng địa phương	• Tạo ra công ăn việc làm cho lao động địa phương. • Có chính sách xử lý rác thải, nước thải, đảm bảo an ninh và vệ sinh môi trường cảnh quan khu vực.
• Chấp hành quy định của cơ quan nhà nước về quản lý và các quy định pháp luật chuyên ngành.	Chính phủ, ban ngành	• Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội. • Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SCG NĂM 2021

- Nguyên tắc và quy định xác định các vấn đề trọng yếu

Dựa trên bối cảnh thị trường trong nước và thế giới, thông tin phản hồi và mối quan tâm của các bên liên quan, SCG đã thực hiện xác định các vấn đề trọng yếu như sau:



- Các vấn đề trọng yếu

Việc lựa chọn chủ đề trọng yếu được thực hiện bằng cách tham khảo Tiêu chuẩn GRI và xem xét các bên liên quan khác có ảnh hưởng trực tiếp đến SCG, đánh giá tính trọng yếu của các chủ đề trong bối cảnh bền vững của doanh nghiệp, quốc gia và khu vực.

NHÓM CHỦ ĐỀ	CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021	THAM CHIẾU BỘ TIÊU CHUẨN GRI
Kinh tế	Đảm bảo tăng trưởng tốt các chỉ tiêu tài chính.	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt gần 163 tỷ, tương ứng hơn 65% kế hoạch.	GRI 201
	Tăng cường mở rộng đối tượng khách hàng ngoài Tập đoàn Sunshine.	Bắt đầu giai đoạn xúc tiến thương mại với một số đối tác ngoài Tập đoàn Sunshine.	GRI 204
Xã hội	Đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBNV.	Đảm bảo việc làm và thu nhập cho 568 CBNV.	GRI 401
	Đảm bảo các phúc lợi theo quy định của CBNV.	Công ty thực hiện đầy đủ các cam kết về chính sách phúc lợi với CBNV.	GRI 403
		Công ty luôn trang bị cho người lao động các vật dụng đảm bảo quy định an toàn lao động trong thi công.	
	Xây dựng chương trình đào tạo CBNV chuyên nghiệp và bài bản.	Công ty đã tổ chức khóa đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.	GRI 404

NHÓM CHỦ ĐỀ	CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021	THAM CHIẾU BỘ TIÊU CHUẨN GRI
Xã hội	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tạo gần bó với cộng đồng địa phương.	SCG tham gia các hoạt động cộng đồng, chia sẻ lợi ích với cộng đồng bằng các hoạt động từ thiện.	GRI 413
	Tuân thủ các luật chung hoặc quy định cụ thể trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.	Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty.	GRI 419
	Tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào, sử dụng hợp lý không gây hại cho môi trường.	Nguyên vật liệu đầu vào được Công ty lựa chọn kỹ lưỡng đảm bảo chất lượng cho người sử dụng và không gây hại đến môi trường sau khi được xả thải ra.	GRI 301
Môi trường	Có kế hoạch xử lý nước thải, chất thải ra môi trường từ hoạt động cung cấp dịch vụ.	SCG luôn chú trọng việc tiết kiệm nguồn nước khi thi công. Đối với khối văn phòng, Công ty còn phát động chương trình tiết kiệm nước. Nước từ hoạt động thi công được xử lý trước khi thải ra môi trường.	GRI 306
	Tuân thủ các quy định liên quan về môi trường.	Thực hiện nghiêm các quy định về môi trường, trong năm 2021 Công ty không bị xử phạt về các vấn đề liên quan đến tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.	GRI 307



THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Trong năm 2021, SCG tham gia phát triển kinh tế địa phương bằng việc tạo hàng nghìn việc làm cho người lao động. Cùng với đó, Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước, cụ thể như sau:

NGHĨA VỤ NỘP THUẾ VỚI NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND		
NĂM	2020	2021
Nộp Ngân sách	22.692.658.198	183.714.846.83

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Củng cố đội ngũ nhân sự, đổi mới chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, kết hợp tăng cường đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên môn để nâng tầm nguồn lực. Đây là những điểm sáng trong hoạt động phát triển nguồn lực năm 2021 – động lực quan trọng để SCG phát triển bền vững.

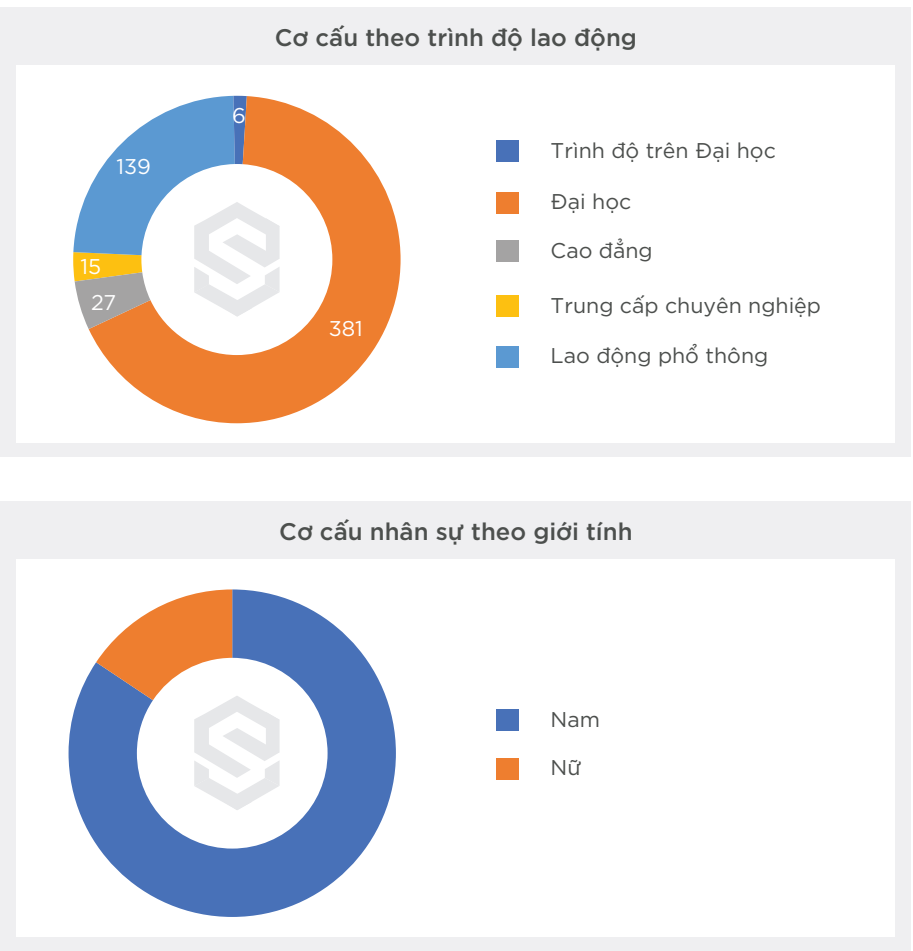
CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021

Bảng so sánh cơ cấu nhân sự năm 2020, năm 2021

STT	TIÊU CHÍ	NĂM 2020		NĂM 2021	
		SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG (%)	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG (%)
I	Theo trình độ lao động	602	100	568	100
1	Trình độ trên Đại học	6	1,00	6	1,06
2	Đại học	316	52,49	381	67,08
3	Cao Đẳng	33	5,48	27	4,75
4	Trung cấp chuyên nghiệp	11	1,83	15	2,64
5	Lao động phổ thông	236	39,20	139	24,47
II	Theo giới tính	602	100	568	100
1	Nam	516	85,71	480	84,51
2	Nữ	86	14,29	88	15,49
III	Theo độ tuổi	602	100	568	100
1	Dưới 30	252	41,86	241	42,43
2	Từ 30-50	304	50,50	294	51,76
3	Trên 50	46	7,64	33	5,81

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Biểu đồ cơ cấu nhân sự năm 2021:



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng công khai, minh bạch, thông tin tuyển dụng được đăng trên các phương tiện truyền thông như các trang tìm kiếm việc làm, mạng xã hội.

Tuyển dụng đúng người, đúng tiêu chuẩn và bố trí đúng việc nêu tại Bản mô tả vị trí công việc.

Các quy trình, quy định và tiêu chuẩn tuyển dụng áp dụng theo quy định chung mà không có sự phân biệt, đối xử về giới tính, tôn giáo, các vùng miền/địa phương.

Ứng viên không phải trả bất kỳ chi phí nào cho việc tham gia tuyển dụng lao động tại SCG.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG/THƯỜNG

Chính sách lương, thưởng đều được xây dựng trên căn cứ:

1. Đảm bảo mức lương, thưởng gắn liền với kết quả công việc, giá trị đóng góp của CBNV vào kết quả hoạt động kinh doanh của SCG.
2. Cạnh tranh trên thị trường.
3. Công bằng, minh bạch.
4. Hệ thống đãi ngộ của SCG bao gồm:
 - Thu nhập hàng tháng: bao gồm lương và các khoản phụ cấp theo lương tùy từng vị trí.
 - Thưởng hiệu suất: khoản thưởng dựa theo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị và kết quả hoàn thành công việc của CBNV.
 - Hỗ trợ: tùy theo tính chất công việc một số vị trí sẽ có hỗ trợ đi lại, điện thoại, ...
 - Phúc lợi xã hội: Bảo hiểm xã hội/ Bảo hiểm y tế.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Để nâng cao và trau dồi trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty thường xuyên tổ chức những khóa đào tạo nội bộ và những chương trình huấn luyện chuyên môn tùy theo đặc thù công việc của người lao động. Sắp tới, Công ty có dự định kết hợp với các đơn vị đào tạo bên ngoài để tổ chức các thêm các chương trình đào tạo chuyên sâu cho CBNV.

AN TOÀN LAO ĐỘNG

SCG hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên đặc biệt chú trọng vấn đề an toàn lao động. Công ty luôn chú trọng việc đầu tư cho các biện pháp kỹ thuật an toàn, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân... cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi cập nhật kiến thức về an toàn lao động cho các CBNV, công nhân tại các dự án.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ KHÁC

Năm 2021, trước tình hình covid-19 diễn biến phức tạp, chung tay cùng Chính phủ chống dịch, Ban lãnh đạo SCG đã có những chính sách hỗ trợ CBNV như: Hỗ trợ công nhân cơ hữu và CBNV bị nhiễm covid 1.000.000 VND/người. Tặng quà cho công nhân cơ hữu và CBNV bị mắc kẹt tại Hà Nội và Hồ Chí Minh,...



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Chiến lược phát triển bền vững của SCG được xây dựng dựa trên đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: Phát triển kinh tế; Hỗ trợ cộng đồng và Bảo vệ môi trường. Do đó, cùng với việc đảm bảo sự tăng trưởng vững chắc về kinh tế, SCG cũng luôn chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ cộng đồng dựa trên chính thể mạnh công nghệ của mình và đảm bảo hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng xã hội. Trong năm 2021, SCG cùng CBNV và đối tác đã có các hoạt động quan tâm tới cộng đồng như: tham gia giải cứu nông sản cho bà con nông dân, ủng hộ lũ lụt miền trung, gây quỹ vì người nghèo

NỖ LỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác tiết kiệm chống lãng phí được coi là một trong những giải pháp quan trọng của công ty trong nhiệm vụ góp phần bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo luôn quán triệt tới toàn thể người lao động tại văn phòng cũng như tại dự án thực hành nghiêm túc tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng tài nguyên năng lượng, tài nguyên nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẠT QUY CHUẨN

Các nguyên vật liệu được SCG sử dụng trong quá trình thi công đều được Công ty lựa chọn từ các nhà cung cấp uy tín, chất lượng. Ngoài ra, công ty còn ưu tiên áp dụng các vật liệu không nung để giảm thiểu tác động với môi trường.

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC HIỆU QUẢ

Nguồn nước sạch hiện nay ngày càng khan hiếm, vì vậy công tác bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước sạch là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Không nằm ngoài xu thế đó, trong năm qua, công ty đã triển khai các nhóm biện pháp để sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên nước bao gồm:

Đối với khối văn phòng, Công ty triển khai các chương trình truyền thông tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ nguồn nước. Đối với các dự án, Công ty luôn đề cao việc giám sát sử dụng nước và xử lý nước thải trong thi công.

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng SCG (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Đỗ Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Trường	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên độc lập
Ông Lê Văn Nam	Thành viên
Ông Vũ Anh Phương	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2021)
Ông Nghiêm Hải Anh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2021)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lê Văn Nam	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2021)
	Giám đốc điều hành (miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2021)
Ông Đỗ Văn Trường	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2021)
Ông Huỳnh Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Trần Phước Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Trung	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2021)
Ông Phan Ích Long	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2021)
Ông Lê Thanh Tịnh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 10 năm 2021)
Ông Đặng Song Hải	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 02 năm 2022)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

LÊ VĂN NAM
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG và các công ty con (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



TRẦN HUY CÔNG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

LƯƠNG TUẤN ĐẠT

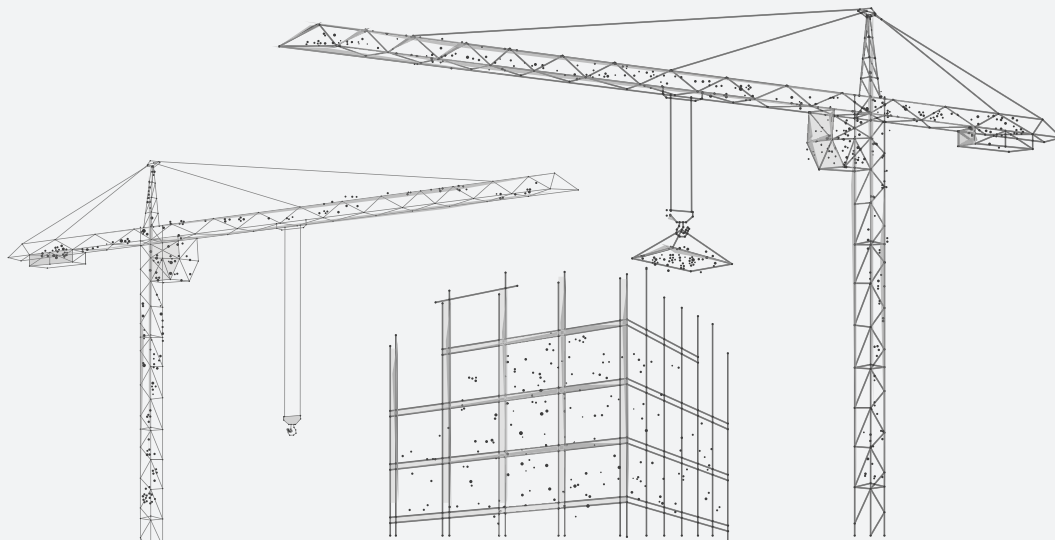
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.590.119.191.952	1.328.446.675.481
I.	Tiền	110	4	227.281.248.385	48.400.573.704
1.	Tiền	111		227.281.248.385	48.400.573.704
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.179.632.343.548	1.033.322.751.354
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.917.541.753.708	617.740.119.291
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.996.334.386.824	404.158.621.522
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	256.000.000.000	9.950.000.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	9.756.203.016	1.474.010.541
III.	Hàng tồn kho	140	10	183.005.489.640	243.613.003.666
1.	Hàng tồn kho	141		183.005.489.640	243.613.003.666
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		200.110.379	3.110.346.757
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	200.110.379	211.116.704
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.899.230.053
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		281.044.916.872	15.600.992.711
I.	Tài sản cố định	220		9.889.065.103	3.995.596.768
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.594.483.035	3.851.152.325
	- Nguyên giá	222		11.561.650.828	4.600.260.984
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.967.167.793)	(749.108.659)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	1.294.582.068	144.444.443
	- Nguyên giá	228		1.824.000.000	200.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(529.417.932)	(55.555.557)
II.	Tài sản dở dang dài hạn	240		2.178.823.046	502.943.894
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.178.823.046	502.943.894
III.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		230.000.000.000	-
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	230.000.000.000	
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		38.977.028.723	11.102.452.049
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	38.134.007.197	11.102.452.049
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		843.021.526	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.871.164.108.824	1.344.047.668.192

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		3.754.635.512.450	748.495.237.907
I	Nợ ngắn hạn	310		2.160.078.822.218	747.932.539.543
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	735.154.849.418	690.488.047.623
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	59.316.003.394	2.587.739.065
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	183.714.846.833	22.692.658.198
4.	Phải trả người lao động	314		27.964.639.207	15.850.277.803
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.140.500.184.163	15.716.783.105
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319		942.805.929	536.252.882
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	12.422.794.910	-
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		62.698.364	60.780.867
II.	Nợ dài hạn	330		1.594.556.690.232	562.698.364.00
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	1.594.556.690.232	500.000.000
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	62.698.364
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	1.116.528.596.374	595.552.430.285
I.	Vốn chủ sở hữu	410		1.116.528.596.374	595.552.430.285
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		850.000.000.000	500.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		850.000.000.000	500.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.600.000)	-
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		257.180.048.871	95.552.430.285
3.	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	421a		95.552.430.285	5.377.474.092
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		161.627.618.586	90.174.956.193
4.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		9.498.147.503	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		4.871.164.108.824	1.344.047.668.192


NGUYỄN THỊ NHÂN
Người lập biểu


LÊ TIẾN DŨNG
Kế toán trưởng


LÊ VĂN NAM
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 02 năm 2022

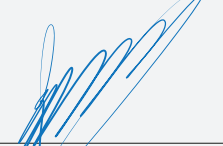
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	2.857.279.789.954	1.420.345.755.182
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		2.857.279.789.954	1.420.345.755.182
3.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	2.614.770.758.378	1.278.531.719.153
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		242.509.031.576	141.814.036.029
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	168.781.803.114	278.518.814
6.	Chi phí tài chính	22	26	152.050.565.888	-
	- Trong đó: Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	23		148.881.071.521	-
7.	Chi phí bán hàng	25		63.648.786	-
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	54.809.040.348	29.524.986.369
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		204.367.579.668	112.567.568.474
10.	Thu nhập khác	31		304.029.767	272.830.001
11.	Chi phí khác	32		1.031.487.724	100.183.537
12.	(Lỗ)/Lãi khác (40=31-32)	40		(727.457.957)	172.646.464
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		203.640.121.711	112.740.214.938
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	41.730.035.240	22.565.258.745
15.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28	843.021.526	-
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệ (60=50-51+52) Trong đó:	60		162.753.107.997	90.174.956.193
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		161.627.618.586	90.174.956.193
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.125.489.411	-
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.057	2.930


NGUYỄN THỊ NHÂN
Người lập biểu


LÊ TIẾN DŨNG
Kế toán trưởng


LÊ VĂN NAM
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN
TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	203.640.121.711	112.740.214.938
2.	Điều chỉnh cho các khoản:			
	Khấu hao tài sản cố định, lợi thế thương mại và lãi giao dịch mua rẻ	02	1.084.122.303	728.560.656
	Các khoản dự phòng	03	(60.780.867)	123.479.231
	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(168.781.803.114)	(278.518.814)
	Chi phí lãi vay, phát hành trái phiếu	06	152.050.565.888	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	187.932.225.921	113.313.736.011
	(Tăng) các khoản phải thu	09	(2.859.641.291.888)	(820.041.132.442)
	Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	191.274.620.234	(118.074.331.234)
	Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.312.845.686.886	438.793.195.545
	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(26.352.428.248)	1.418.665.538
	Tiền lãi vay, chi phí phát hành trái phiếu đã trả	14	(156.376.234.936)	-
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(27.631.019.651)	(1.356.921.680)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.377.948.441.682)	(385.946.788.262)
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.399.963.636)	(1.943.310.984)
2.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(486.000.000.000)	(9.950.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.950.000.000	-
4.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(86.203.263.606)	-
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	161.826.789.415	311.949.551
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(403.826.437.827)	(11.581.361.433)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	349.850.400.000	400.000.000.000
2.	Tiền thu từ đi vay	33	1.960.805.154.190	1.000.000.000
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(350.000.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.960.655.554.190	401.000.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	178.880.674.681	3.471.850.305
	Tiền đầu năm	60	48.400.573.704	44.928.723.399.00
	Tiền cuối năm (70=50+60)	70	227.281.248.385	48.400.573.704

NGUYỄN THỊ NHÂN
Người lập biểu

LÊ TIẾN DŨNG
Kế toán trưởng



LÊ VĂN NAM
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Xây dựng SCG (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0108704763 ngày 17 tháng 4 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Theo Quyết định số 515/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch và đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 637 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 359).

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, các công trình thủy, công trình khai khoáng, chế biến, chế tạo và xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Tư vấn thiết kế, kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Các hoạt động thương mại khác.

CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Đối với hoạt động thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, thiết kế, kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, thiết kế nội thất chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường theo thời gian thi công của các công trình/dự án.

Đối với các hoạt động kinh doanh còn lại, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mua Công ty Cổ phần Sunshine - Design (Sunshine - Design)

Trong năm, Công ty đã nhận chuyển nhượng 570.000 cổ phần phổ thông của Sunshine - Design (tương đương 95% vốn cổ phần) từ bà Đỗ Thị Xoan với giá trị chuyển nhượng là 63.840.000.000 VND theo Hợp đồng Chuyển nhượng cổ phần số 1709/2021/HĐCNCP ngày 17 tháng 9 năm 2021. Theo đó, Sunshine -Design đã trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2021 với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết đều là 95%.

Mua Công ty Cổ phần S - DECORO (S-Decoro)

Trong năm, Công ty đã nhận chuyển nhượng 450.000 cổ phần phổ thông của S-Decoro (tương đương 90% vốn cổ phần) từ ông Đinh Hữu Thành với giá trị chuyển nhượng là 45.000.000.000 VND theo Hợp đồng Chuyển nhượng cổ phần số 2510/2021/HĐCNCP ngày 25 tháng 10 năm 2021. Theo đó, S-Decoro đã trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2021 với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết đều là 90%.

Ảnh hưởng của Covid-19

Sự lây lan của dịch bệnh do chủng virus Corona mới gây ra (“Covid-19”) đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ diễn biến không chắc chắn của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá ảnh hưởng của Covid-19 với tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời theo dõi các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh tới hoạt động của Công ty trong năm tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng tin tưởng rằng Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

STT	TÊN CÔNG TY CON	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
1	Công ty Cổ phần Sunshine - Design	95,00%	95,00%	Thiết kế kiến trúc, tư vấn
2	Công ty Cổ phần S - DECORO	90,00%	90,00%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật
				có liên quan; hoạt động thương mại

THUYẾT MINH VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất do có giao dịch hợp nhất phát sinh trong năm, do đó, số liệu so sánh được trình bày là số liệu của Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chỉ cho mục đích tham khảo và có thể không so sánh được.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

HỢP NHẤT KINH DOANH

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

NỢ PHẢI THU

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong số dư hàng tồn kho phản ánh chi phí các công trình Công ty đang thực hiện dở dang, chưa hoàn thành đến cuối năm.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Nhà cửa và vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUÊ HOẠT ĐỘNG

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, các chi phí phục vụ thi công tại các dự án, chi phí thuê văn phòng, chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng được phân bổ vào giá trị dự án với thời gian không vượt quá thời gian dự kiến thực hiện dự án và các chi phí khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng bảo hành công trình được ghi nhận tương ứng với doanh thu lũy kế của công trình mà Công ty có nghĩa vụ bảo hành cho khách hàng.

TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu.

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Trong trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

DOANH THU TÀI CHÍNH

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư, cho vay được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	33.588.179.814	13.919.341.670
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	193.693.068.571	34.481.232.034
	227.281.248.385	48.400.573.704

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu (i)	230.000.000.000	230.000.000.000	-	-
	230.000.000.000	230.000.000.000	-	-

- (i) Khoản trái phiếu nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với tổng số lượng là 2.300.000 trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2023 với lãi suất 11%/năm, do Công ty mua của Công ty Cổ phần Roman E&C - bên liên quan của Công ty theo Hợp đồng số 26032021/HĐĐM/RM-SCG ngày 26 tháng 3 năm 2021.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty TNHH Kinh doanh & Dịch vụ Hòn Ngọc Việt	121.531.405.919	-
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Miền Bắc	106.988.785.049	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Giám sát công trình Xây dựng APAC	94.164.600.000	-
Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	73.152.518.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Trường Giang	61.276.604.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Đại Hưng Thịnh	51.913.372.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng V-Pro	43.057.491.000	85.871.313.000
Công ty TNHH Thiết kế Công trình Trịnh Gia	37.912.248.544	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trường Minh	26.428.131.223	-
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Quốc Bảo	16.580.958.000	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	57.996.834.924	52.720.000
	691.002.948.659	85.924.033.000
b. Phải thu ngắn hạn là các bên liên quan	1.226.538.805.049	531.816.086.291
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	1.917.541.753.708	617.740.119.291

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Xây dựng V-Pro	683.029.495.224	95.360.095.050
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Miền Bắc	500.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Hoàng An	387.549.000.000	-
Công ty TNHH Ngôi nhà Việt Viethome	56.298.269.290	95.091.652.940
Công ty Cổ phần Eurowindow	40.747.440.497	3.142.826.528
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-Mart	33.807.598.248	85.414.285.460
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R.E.E	25.212.055.119	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S - Pro	12.816.363.195	25.935.332.012
Công ty TNHH Xây Dựng Bình Định	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nền Móng Đưa FAT	2.495.033.311	17.279.343.091
Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Phát triển Xây dựng VNE	-	39.235.142.821
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế New Space	-	36.198.949.039
Các đối tượng khác	135.800.779.089	6.500.994.581
	1.887.756.033.973	404.158.621.522
b. Trả trước cho người bán là các bên liên quan	108.578.352.851	-
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	1.996.334.386.824	404.158.621.522

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DAT	256.000.000.000	-
	256.000.000.000	-
b. Phải thu về cho vay ngắn hạn bên liên quan	-	9.950.000.000
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	256.000.000.000	9.950.000.000

Số dư cuối năm phản ánh khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DAT (DAT) vay tín chấp theo Hợp đồng cho vay số 0110/2021/HĐV/SCG-DAT ngày 01 tháng 10 năm 2021 với hạn mức 366.000.000.000 VND, lãi suất vay trong hạn 11%/năm, lãi suất vay quá hạn 16,5%/năm và thời hạn cho vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 04 tháng 10 năm 2021). Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay hoặc ngày chấm dứt hợp đồng trước hạn, tùy từng trường hợp. Trong năm, DAT đã thanh toán một phần gốc vay với số tiền là 110.000.000.000 VND.

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DAT	6.955.013.699	-
Tạm ứng	1.614.718.858	410.360.541
Phải thu khác	1.186.470.459	1.063.650.000
	9.756.203.016	1.474.010.541

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất,	157.634.837.063	-	243.613.003.666	-
kinh doanh dở dang (i)				
Hàng hoá	25.370.652.577	-	-	-
	183.005.489.640	-	243.613.003.666	-

(i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là chi phí các công trình đang trong quá trình xây dựng, thi công thiết kế, thi công nội thất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo các công trình như sau:

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án các văn phòng giao dịch KSF	40.525.195.421	-
Dự án công trình Sunshine Crystal River (CT01)	40.888.383.759	100.072.832.649
Dự án Khu nhà ở cao tầng Phú Thuận (E2)	27.322.935.192	65.783.102.190
Dự án Sunshine Center	7.314.605.808	9.700.965.911
Dự án Khu nhà ở Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (E3)	3.947.713.631	23.075.490.381
Dự án Sunshine Empire	2.653.101.402	11.683.396.552
Dự án Sunshine Heritage Phúc Thọ	1.517.480.707	16.761.120.695
Dự án Horizon	-	3.271.662.015
Các dự án khác	33.465.421.143	13.264.433.273
	157.634.837.063	243.613.003.666

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ khác	200.110.379	211.116.704
	200.110.379	211.116.704
b. Dài hạn		
Chi phí thuê văn phòng	28.753.600.000	-
Công cụ, dụng cụ phục vụ thi công	6.210.402.021	8.500.791.370
Chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng	962.422.338	1.119.689.581
Công cụ, dụng cụ khác	2.207.582.838	1.481.971.098
	38.134.007.197	11.102.452.049

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	416.000.000	1.061.142.802	3.123.118.182	4.600.260.984
Mua trong năm	-	1.639.103.637	2.099.963.636	3.739.067.273
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	2.293.195.298	929.127.273	3.222.322.571
Số dư cuối năm	416.000.000	4.993.441.737	6.152.209.091	11.561.650.828
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	71.569.895	271.158.682	406.380.082	749.108.659
Khấu hao trong năm	69.333.336	573.788.154	370.484.989	1.013.606.479
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	843.957.937	360.494.718	1.204.452.655
Số dư cuối năm	140.903.231	1.688.904.773	1.137.359.789	2.967.167.793
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	344.430.105	789.984.120	2.716.738.100	3.851.152.325
Tại ngày cuối năm	275.096.769	3.304.536.964	5.014.849.302	8.594.483.035

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	PHẦN MỀM MÁY TÍNH
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	200.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.624.000.000
Số dư cuối năm	1.824.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	55.555.557
Khấu hao trong năm	156.888.896
Tăng do hợp nhất kinh doanh	316.973.479
Số dư cuối năm	529.417.932
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	144.444.443
Tại ngày cuối năm	1.294.582.068

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG
a. Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Fountech	125.627.649.171	125.627.649.171	155.916.095.266	155.916.095.266
Công ty Cổ phần Kỹ thuật SIGMA	34.672.037.954	34.672.037.954	-	-
Công ty TNHH Bê tông Xây dựng Việt Đức	32.500.719.800	32.500.719.800	45.944.866.477	45.944.866.477
Công ty TNHH Việt Đức	26.484.107.000	26.484.107.000	10.476.779.500	10.476.779.500
Công ty Cổ phần Thép và Vật tư xây dựng	23.134.267.811	23.134.267.811	-	-
Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức	22.907.262.273	22.907.262.273	18.198.709.292	18.198.709.292
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thành Nhung	20.758.907.056	20.758.907.056	7.191.875.408	7.191.875.408
Công ty TNHH Xây dựng Bê tông Thương mại Việt Nhật	15.914.168.002	15.914.168.002	28.408.253.662	28.408.253.662
Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại Hùng Vĩ	13.168.835.111	13.168.835.111	42.855.806.593	42.855.806.593
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Tuấn Hải	10.364.826.177	10.364.826.177	22.062.981.127	22.062.981.127
Các đối tượng khác	394.356.486.683	394.356.486.683	357.418.226.542	357.418.226.542
	719.889.267.038	719.889.267.038	688.473.593.867	688.473.593.867
b. Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan	15.265.582.380	15.265.582.380	2.014.453.756	2.014.453.756
(Chi tiết ở thuyết minh số 30)	735.154.849.418	735.154.849.418	690.488.047.623	690.488.047.623

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Người mua trả trước		
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	980.000.000	-
Các đối tượng khác	155.012.504	372.262.083
	1.135.012.504	372.262.083
b. Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	58.180.990.890	2.215.476.982
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)		
	59.316.003.394	2.587.739.065

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND					
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG DO HỢP NHẤT KINH DOANH	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ THỰC NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Thuế giá trị gia tăng	-	3.064.355.349	292.199.163.296	153.187.015.779	142.076.502.866
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.565.258.745	1.849.339.218	41.730.035.240	27.631.019.651	38.513.613.552
Thuế thu nhập cá nhân	127.399.453	251.035.571	4.969.614.271	2.223.318.880	3.124.730.415
Thuế nhà thầu	-	-	1.282.115.818	1.282.115.818	-
Thuế khác	-	-	71.275.612	71.275.612	-
	22.692.658.198	5.164.730.138	340.252.204.237	184.394.745.740	183.714.846.833

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí phải trả cho các công trình xây dựng (i)	1.140.040.906.19	15.716.783.105
Trong đó:		
Dự án Sunshine Heritage Phúc Thọ	247.532.643.610	-
Dự án khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng đồi Hòn Rơm	197.442.105.263	-
Dự án - E2 Cọc tường vây	137.000.000.000	-
Dự án Sunshine Sky Villas - Cao tầng (CT02A)	112.551.693.972	5.400.000.000
Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long	77.179.777.993	-
Dự án Sunshine Empire	70.459.637.695	-
Dự án E3	69.269.675.213	-
Khu nhà ở cao tầng Phú Thuận (E2)	63.675.085.525	-
Dự án The Empire - Cocobay	53.373.518.727	-
Dự án các văn phòng giao dịch KSF	40.539.474.101	-
Dự án Sunshine Green Iconic	32.366.441.715	-
Chi phí phải trả các trả dự án, hạng mục khác	38.650.852.383	10.316.783.105
Lãi vay phải trả	459.277.966	-
	1.140.500.184.163	15.716.783.105

(i) Chi phí phải trả cho các công trình xây dựng là phần trích trước cho các chi phí đã phát sinh tương ứng với các phần công việc, hạng mục công trình đã nghiệm thu trong năm.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ ĐẦU NĂM		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	TĂNG	GIẢM	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
a. Vay ngắn hạn	-	-	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát Lộc	-	-	182.919.000.000	182.919.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh bất động sản Trường Minh	-	-	107.081.000.000	107.081.000.000	-	-
Công ty CP Tập đoàn Sunshine International Property Technology	-	-	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-
b. Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	-	12.422.794.910	-	12.422.794.910	12.422.794.910
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	-	12.422.794.910	-	12.422.794.910	12.422.794.910
	-	-	362.422.794.910	350.000.000.000	12.422.794.910	12.422.794.910

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ ĐẦU NĂM		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	TĂNG	GIẢM	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
a. Vay dài hạn	-	-	111.805.154.190	-	111.805.154.190	111.805.154.190
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (i)	-	-	111.805.154.190		111.805.154.190	111.805.154.190
b. Trái phiếu phát hành	500.000.000	500.000.000	1.491.504.836.585	(3.169.494.367)	1.495.174.330.952	1.495.174.330.952
- Mệnh giá trái phiếu phát hành (ii)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.499.000.000.000	-	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
- Chi phí phát hành trái phiếu	(500.000.000)	(500.000.000)	(7.495.163.415)	(3.169.494.367)	(4.825.669.048)	(4.825.669.048)
	500.000.000	500.000.000	1.603.309.990.775	(3.169.494.367)	1.606.979.485.142	1.606.979.485.142
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	-	-			12.422.794.910	12.422.794.910
Số phải trả sau 12 tháng	500.000.000	500.000.000			1.594.556.690.232	1.594.556.690.232
Tiền gốc phải trả	1.000.000.000	1.000.000.000			1.599.382.359.280	1.599.382.359.280
Chi phí phát hành trái phiếu	(500.000.000)	(500.000.000)			(4.825.669.048)	(4.825.669.048)

(i) Phản ánh các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo Thông báo cấp tín dụng số 15/TB-SHB ngày 15 tháng 7 năm 2021 và các hợp đồng tín dụng trung dài hạn cụ thể giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và Công ty, hạn mức cho vay 2.700.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng khoản vay để tài trợ các chi phí tư vấn, quản lý dự án, đầu tư xây dựng và lắp đặt toàn bộ cho dự án và các chi phí hợp lý khác liên quan đến dự án; phát hành bảo lãnh; mở L/C để thực hiện dự án khu nghỉ dưỡng và nhà ở cao cấp The Empire với thời hạn cấp tín dụng tối đa 36 tháng đối với Khu biệt thự cao cấp, tối đa 48 tháng kể từ thời điểm giải ngân đối với các hạng mục còn lại, ân hạn gốc 14 tháng, sau thời gian ân hạn trả gốc 3 tháng/lần, lãi trả 03 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng với lãi suất được quy định tại từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi toàn bộ các quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chia khóa trao tay số 01/HĐTC/TĐ-SCG ký ngày 10 tháng 7 năm 2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô (Bên có nghĩa vụ trả nợ) và các Phụ lục/văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng này).

(ii) Phản ánh khoản trái phiếu phát hành cho đơn vị phát hành trái phiếu, đại lý lưu ký trái phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động và/hoặc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư. Trái phiếu được đảm bảo thanh toán bởi giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine Homes thuộc sở hữu của các cá nhân và pháp nhân là bên liên quan của Công ty. Trái phiếu có lãi suất 11% trong bốn kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất các kỳ sau là tổng của 4% và lãi suất tham chiếu theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán trái phiếu. Thời hạn của trái phiếu là 36 tháng (từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2023). Kỳ thanh toán lãi 03 tháng/lần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần KS Group – bên liên quan của Công ty đang nắm giữ tổng giá trị mệnh giá trái phiếu là 1.009.250.300.000 VND (Thuyết minh số 30).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trong vòng một năm	12.422.794.910	-
Trong năm thứ hai	1.549.691.179.639	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	49.691.179.641	1.000.000.000
	1.611.805.154.190	1.000.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng		
(được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	12.422.794.910	-
Số phải trả sau 12 tháng	1.599.382.359.280	1.000.000.000

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	-	5.377.474.092	-	105.377.474.092
Tăng vốn trong năm	400.000.000.000	-	-	-	400.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-		90.174.956.193	-	90.174.956.193
Số dư cuối năm trước	500.000.000.000	-	95.552.430.285	-	595.552.430.285
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	-	95.552.430.285	-	595.552.430.285
Tăng vốn trong năm (i)	350.000.000.000	-	-	-	350.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	(149.600.000)	-	-	(149.600.000)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	8.372.658.092	8.372.658.092
Lợi nhuận trong năm	-	-	161.627.618.586	1.125.489.411	162.753.107.997
Số dư cuối năm nay	850.000.000.000	(149.600.000)	257.180.048.871	9.498.147.503	1.116.528.596.374

(i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/2021/SCG/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 8 năm 2021, Công ty đã chào bán thêm 35.000.000 cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu, với giá trị theo mệnh giá phát hành là 350.000.000.000 VND.

Toàn bộ số tiền huy động từ việc phát hành chào bán thêm 35.000.000 cổ phiếu ra công chúng được sử dụng cho mục đích sau:

NỘI DUNG	SỐ TIỀN SỬ DỤNG THEO MỤC ĐÍCH HUY ĐỘNG VỐN
Trả nợ gốc vay ngắn hạn cho Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đại Phát Lộc	182.919.000.000
Trả nợ gốc vay ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trường Minh	107.081.000.000
Trả nợ gốc vay ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology	60.000.000.000
Tổng cộng	350.000.000.000

VỐN ĐIỀU LỆ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0108704763 ngày 17 tháng 4 năm 2019, sửa đổi lần thứ năm ngày 30 tháng 8 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 850.000.000.000 VND.

CỔ PHIẾU

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	85.000.000	50.000.000
Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	85.000.000	50.000.000
Mệnh giá (VND)	10.000	10.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	85.000.000	50.000.000
Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	85.000.000	50.000.000

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình đường bộ, hoàn thiện, tư vấn thiết kế công trình xây dựng. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là liên quan đến hoạt động xây dựng.

BÁO CÁO THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Công ty chỉ có bộ phận hoạt động theo khu vực địa lý là Việt Nam.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu hợp đồng xây dựng	2.663.296.184.622	1.419.200.347.441
Doanh thu thiết kế, thi công nội thất	164.287.642.568	-
Doanh thu bán hàng hóa	29.695.962.764	-
Doanh thu khác	-	1.145.407.741
	2.857.279.789.954	1.420.345.755.182
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan	1.949.897.894.158	1.341.135.517.441
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)		

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hợp đồng xây dựng	2.461.051.987.976	1.277.386.311.412
Giá vốn thiết kế, thi công nội thất	124.787.428.742	-
Giá vốn hàng hóa	28.931.341.660	-
Giá vốn hoạt động khác	-	1.145.407.741
	2.614.770.758.378	1.278.531.719.153

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	494.006.102.923	731.850.327.551
Chi phí nhân công	309.098.602.892	199.873.797.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.170.495.375	728.560.656
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.659.344.990.021	484.042.270.693
Chi phí khác	12.787.399.710	9.636.080.351
	2.476.407.590.921	1.426.131.036.756

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi ứng trước hợp đồng (i)	142.560.000.000	-
Lãi đầu tư trái phiếu	19.061.643.835	-
Lãi tiền cho vay	6.955.013.699	-
Lãi tiền gửi	205.145.580	278.518.814
	168.781.803.114	278.518.814

- (i) Phản ánh lãi phát sinh từ khoản tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng thi công xây dựng số 2107/HĐTC/SSMarri-na-SCG ngày 21 tháng 7 năm 2020 và các Phụ lục kèm theo giữa Công ty (Bên nhận thầu) và Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang (Bên giao thầu) về việc “Thiết kế, tư vấn, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”, thuộc dự án Tổ hợp căn hộ cao cấp – TTTM – Khách sạn Russia (Sunshine Marina Nha Trang) tại 32 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Theo Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 28 tháng 12 năm 2020, mức lãi suất là 11%/năm tính trên số tiền tạm ứng mà Bên giao thầu chậm (giãn) thanh toán. Thời hạn chốt lãi là 06 tháng cho kỳ trả lãi đầu tiên và 03 tháng/lần cho các kỳ tiếp theo. Bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán tiền lãi trong vòng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày chốt lãi. Trong năm 2021, toàn bộ lãi phát sinh đã được thanh toán đầy đủ.

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi trái phiếu	134.955.518.768	-
Lãi vay	13.925.552.753	-
Phân bổ phí phát hành trái phiếu	3.169.494.367	-
	152.050.565.888	-

Trong đó

Chi phí tài chính với bên liên quan	80.127.796.437	-
(chi tiết tại Thuyết minh số 30)		

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân công	36.287.588.785	22.043.599.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	484.823.525	442.352.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.010.248.798	5.142.306.142
Chi phí khác	6.026.379.240	1.896.727.310
	54.809.040.348	29.524.986.369

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	41.730.035.240	22.565.258.745
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	41.730.035.240	22.565.258.745
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	843.021.526	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	843.021.526	-

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau: Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	161.627.618.586	90.174.956.193
Cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	64.457.981	30.780.510
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.507	2.930

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty và các công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020 do Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và các công ty con chưa quyết định tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2021 và 2020. Nếu Công ty và các công ty con trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, chỉ tiêu “Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông” có thể điều chỉnh giảm, dẫn đến việc “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” giảm tương ứng.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Fulland	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư KSFinance	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý và vận hành S-Service	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Roman E&C	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bất động sản An Hưng	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Địa Ốc Việt Nam	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Sunshine Mart	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần KS Group	Cùng Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
BÁN HÀNG		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	890.990.508.397	841.162.083.496
Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	475.526.472.761	355.913.951.898
Công ty Cổ phần Đầu tư KSFinance	149.234.806.851	-
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	165.557.146.095	73.811.146.603
Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	73.680.663.881	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Địa Ốc Việt Nam	56.478.526.559	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bất động sản An Hưng	55.093.065.502	16.469.398.154
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	32.332.179.091	-
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Fulland	17.953.530.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	9.531.871.224	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud - Chi nhánh Hồ Chí Minh	9.029.632.016	-
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	8.448.720.000	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	5.268.992.727	28.327.363.635
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	466.231.818	25.451.573.655
Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	162.686.364	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	142.860.872	-
	1.949.897.894.158	1.341.135.517.441
MUA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ		
Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	30.811.578.830	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	7.824.722.628	-
Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	6.463.522.800	-
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Sunshine Mart	1.462.930.141	-
Công ty Cổ phần Quản lý và vận hành S-Service	1.153.536.978	1.152.240.000
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	385.663.725	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	-	884.725.512
Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam	-	679.081.596
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	-	219.901.818
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	-	169.454.545
	48.101.955.102	3.105.403.471

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
DOANH THU TÀI CHÍNH		
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	142.560.000.000	-
Công ty Cổ phần Roman E&C	19.061.643.835	-
	161.621.643.835	-
THU NỢ GỐC CHO VAY		
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	9.950.000.000	-
	9.950.000.000	-
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG		
Ông Đỗ Anh Tuấn	110.425.000.000	170.000.000.000
Ông Đỗ Văn Trường	35.000.000.000	138.000.000.000
Ông Lê Văn Nam	-	60.000.000.000
Bà Đỗ Thị Định	-	32.000.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	1.750.000.000	-
	147.175.000.000	400.000.000.000
LÃI TRÁI PHIẾU		
Công ty Cổ phần KS Group	80.127.796.437	-
	80.127.796.437	-

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ông Lê Văn Nam	2.670.429.488	1.105.558.483
Ông Huỳnh Tấn Quốc	1.765.846.867	1.011.775.704
Ông Lưu Trần Phước Đức	1.366.718.518	550.000.000
Bà Đỗ Thị Định	-	381.506.849
Ông Nguyễn Khắc Trung	1.049.202.278	-
Ông Lê Thanh Tịnh	404.571.885	-
	7.256.769.036	3.048.841.036

Trong năm 2021, Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị của Công ty.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
PHẢI THU KHÁCH HÀNG		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	793.781.333.848	335.597.471.591
Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	127.968.477.038	75.661.101.165
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	92.281.741.562	76.729.324.577
Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	81.048.730.269	
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Địa Ốc Việt Nam	62.126.379.215	
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	29.869.917.200	
Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ bất động sản An Hưng	11.354.186.020	8.080.337.969
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	9.293.592.000	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	7.560.443.077	16.651.766.587
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	3.933.148.602	19.096.084.402
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	3.133.476.959	-
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Fulland	1.748.883.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KSFinance	1.477.145.501	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud - Chi nhánh Hồ Chí Minh	804.203.799	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	157.146.959	-
	1.226.538.805.049	531.816.086.291
TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	100.132.667.527	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	4.644.720.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý và vận hành S-Service	3.800.965.324	-
	108.578.352.851	-
PHẢI THU VỀ CHO VAY		
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	-	9.950.000.000
	-	9.950.000.000
ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU		
Công ty Cổ phần Roman E&C	230.000.000.000	-
	230.000.000.000	-

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	7.806.173.991	-
Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	6.512.379.405	-
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Sunshine Mart	633.784.995	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	313.243.989	-
Công ty Cổ phần Quản lý và vận hành S-Service	-	1.267.464.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam	-	746.989.756
	15.265.582.380	2.014.453.756
NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC		
Công ty Cổ phần Đầu tư KSFinance	29.063.153.822	-
Công ty Cổ phần Sunshine Landscape	26.821.045.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	1.083.562.602	2.215.476.982
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	213.229.466	-
	58.180.990.890	2.215.476.982
GIÁ TRỊ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH		
Công ty Cổ phần KS Group	1.009.250.300.000	-
	1.009.250.300.000	-

31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN PHI TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 709.878.624 VND là số tiền dùng để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác chưa thanh toán trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên khoản mục Tăng, giảm các khoản phải trả.

NGUYỄN THỊ NHÂN
Người lập biểu

LÊ TIẾN DŨNG
Kế toán trưởng



LÊ VĂN NAM
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Quý Cổ đông và Nhà đầu tư có nhu cầu về thông tin, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Nhà đầu tư
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sunshine Center,
16 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Hà Nội.

Email: ir@scgr.vn